**CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG**

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

1- **Tác giả:**

+ Nguyễn Dữ (chưa rõ năm sinh năm mất), Sống ở TK 16, quê ở Hải Dương

+ Học rộng tài cao, bất mãn thời cuộc, làm quan có một năm rồi về ở ẩn.

**2- Tác phẩm:**

**a. Nhan đề “Truyền kì mạn lục”**

+ Truyền: lưu truyền

+ kì : kì ảo

+ mạn: tả mạn

+ lục : ghi chép

* truyền kì mạn lục là ghi chép tản mạn những câu chuyện kì lạ được lưu truyền trong dân gian.

+ Xuất xứ: 16/ 20 truyền kì mạn lục, có nguồn gốc từ một truyện cổ dân gian “Vợ chàng Trương”.

- Nhan đề **Chuyện người con gái Nam Xương** là một cụm danh từ mang ý nghĩa khái quát rộng lớn, phản ánh số phận của tất cả những người con gái ở Nam Xương, trong đó Vũ Thị Thiết nói riêng và tất cả những người phụ nữ dưới chế độ phong kiến lúc bấy giờ.

**Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương**

**\*Bài mẫu:**

 Nguyễn Dữ sống vào TK 16 (chưa rõ năm sinh năm mất), quê Hải Dương. Ông là người học rộng, tài cao nhưng bất mãn với thời cuộc nên chỉ làm quan 1 năm rồi về ở ẩn. Một trong những tác phẩm tiêu biểu của ông là “CNCGNX” . Truyện là tác phẩm thứ 16 trong 20 tác phẩm của tập “Truyền kì mạn lục” (Ghi chép tản mạn những câu chuyện kì lạ lưu truyền trong dân gian) Truyện được lấy từ cốt truyện dân gian “Vợ chàng Trương”. Tác phẩm tập trung khắc họa nhân vật Vũ Nương, một người con gái nết na đức hạnh, người con dâu hiếu thảo, người vợ thủy chung. Nhưng có số phận bi kịch: Vì chiến tranh phong kiến, vợ chồng chia li, nàng bị chồng nghi oan, không cách nào bày tỏ phải tìm đến cái chết. Từ cuộc đời và số phận bi kịch của Vũ Nương, truyện thể hiện niềm thương cảm với số phận oan nghiệt của người phụ nữ trong XH phong kiến, đồng thời truyện còn là lời tố cáo sâu sắc xã hội phong kiến nam quyền bất công, chà đạp lên số phận người phụ nữ. Cũng qua nhân vật Vũ Nương, truyên ca ngợi vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam, truyện đặc biệt thành công ở yếu tố tự sự và trữ tình, đan xen giữa cái thực và cái ảo với 1 chi tiết nghệ thuật đặc sắc “Cái bóng”

**b. Tóm tắt truyện:**

**\*Bài mẫu:**

 “Chuyện người con gái Nam Xương” kể về Vũ Nương ( Vũ Thị Thiết), một người con gái nết na, đức hạnh lại thêm tư dung tốt đẹp. Trương sinh mến vẻ đẹp của Vũ Nương bèn mang trăm lạng vàng sang rước về. Chẳng bao lâu, Trương Sinh đi lính, Vũ Nương ở nhà sinh một đứa con trai đặt tên là Đản. Mẹ Trương sinh cũng vì nhớ con mà dần sinh ốm, mặc dù Vũ Nương hết sức thuốc thang, chăm sóc nhưng rồi bà mẹ vẫn qua đời. Trương Sinh đi lính về, nghe con không nhận cha và rằng tối nào cha cũng đến bèn sinh nghi, đánh đuổi Vũ Nương. Vũ Nương cố gắng thanh minh nhưng không được nên đành gieo mình xuống xông Hoàng Giang để giữ sự trong sạch. Vũ Nương được Linh Phi dưới thủy cung cứu. Một hôm, Trương Sinh nghe lời đứa con mới biết Vũ Nương bị oan thì việc đã trót. Ở thủy cung, Vũ Nương gặp người làng là Phan Lang bị chết đuối được Linh Phi cứu, Phan Lang trở về chuyển lời của Vũ Nương với Trương Sinh. Trương Sinh nghe lời, lập đàn giải oan cho vợ. Nàng hiện về, tạ từ chàng rồi biến mất.

**II. PHÂN TÍCH NỘI DUNG**

***1. Phân tích vẻ đẹp của nhân vật:***

Vẻ đẹp của nhân vật được bộc lộ trong những hoàn cảnh khác nhau:

***a.Trong vai trò người vợ:***

- Ngay từ đầu: nàng được giới thiệu “Tính đã thùy mị nết na lại thêm tư dung tốt đẹp” => TS vì mến cái đức hạnh, dung nhan đó nên mới mang trăm lạng vàng đến cưới nàng về.

*(Trong xã hội phong kiến sính lễ trong hôn nhân vô cùng quan trọng , nó cũng chính là minh chứng để định giá giá trị của người con gái thế nên cái chi tiết Trương Sinh xin mẹ trăm lạng vàng để cưới về lại càng tô đậm thêm vẻ đẹp vẹn toàn của người con gái này)*

**- Trong cuộc sống gia đình:** Dù Trương Sinh được giới thiệu là người đa nghi, hay ghen, đối với vợ luôn phòng ngừa quá mức nhưng Vũ Nương hết sức giữ gìn khuôn phép nên vợ chồng chưa từng xảy ra bất hòa.

**- Khi tiễn chồng đi lính:** Vũ Nương rót chén rượu nói những lời tình nghĩa:

*“ chàng đi chuyến này ,thiếp chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu ,mặc áo gấm trở về quê cũ,chỉ xin ngày về mang theo hai chữ bình yên ,thế là đủ rồi. Chỉ e việc quân khó liệu ,thế giặc không lường .Giặc cuồng còn lẩn lút ,quân triều còn gian lao ,rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì ,khiến cho tiện thiếp băn khoăn ,mẹ hiền lo lắng.”*

=> Lời thoại này củ Vũ Nương với Trương Sinh chứng tỏ này là một người phụ nữ không màng danh lợi, không mong chức tước, chiến công, chỉ mong cho chồng được bình yên, nàng thấu hiểu, cảm thông cho nỗi vất vả gian lao mà chồng sẽ phải chịu đựng; bày tỏ nỗi nhớ mong, khắc khoải của mình. Những Câu văn biền ngẫu như nhịp đập trái tim thổn thức, khát khao yêu thương của người vợ trẻ, gây bao xúc động.

- Khi chồng đi lính, xa chồng:

 “Ngày qua tháng lại, thoắt đã nửa năm, mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn( cảnh vui ngày xuân), mây che kín núi (cảnh buồn mùa đông) thì nỗi buồn góc bể chân trời không thể nào ngăn được.

=> Ngày qua tháng lại, hết mùa xuân lại đến mùa đông nàng vò võ trong nỗi nhớ chồng tha thiết => Vũ Nương là người vợ hiền, hết mực yêu chồng.

***b. Trong vai trò người con dâu, người mẹ:***

-Với mẹ chồng Vũ Nương là người con dâu hiếu thảo:

+ Khi bà ốm, nàng hết sức thuốc thang, lễ bái thần phật và lấy lời ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn.

+ Khi bà mất: nàng lo ma chay chu đáo như với cha mẹ đẻ của mình khiến bà cảm động mà rằng: “Xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con đã không phụ mẹ”. Lời trăng trối cuối cùng của bà mẹ chồng chính là lời khẳng định cho công lao to lớn của Vũ Nương với gia đình chồng

-Với con Nàng là người mẹ hiền hết mực yêu thương, nuôi dạy, chăm sóc cho con:

+ Tối đến nàng chỉ bóng mình trên vách nói với con đó là cha Đản -> Vũ Nương tự mình xây dựng cảnh gia đình đoàn viên vì nàng muốn con được sống trong tình yêu thương của cả cha và mẹ

***c. Trong hoàn cảnh bị nghi oan:***

- Nàng tìm mọi cách để xóa bỏ ngờ vực trong lòng Trương Sinh để cứu hạnh phúc gia đình.

+ Lời thoại thứ nhất: **“ Thiếp vốn con kẻ khó được nương tựa nhà giàu được nương tựa nhà giàu. Sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lửa binh. Cách biệt ba năm giữ gìn mọt tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót. Đâu có sự mất nết hư thân như lời chàng nói..Dám xin bày tỏ để cởi mối nghi ngờ. Mong chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp”**

=> Nàng phân trần để chồng hiểu rõ lòng mình. Nàng đã nói đến thân phận, tình nghĩa vợ chồng, khẳng định tấm lòng thuỷ chung trong trắng, cầu xin chồng đừng nghi oan, có nghĩa là nàng đang cố gắng hàn gắn, cứu vãn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ .

+ Lời thoại thứ hai: **“ Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồn xa, đầu còn có thể lại lên núi .Vọng Phu kia nữa”**

=> Nàng đã bày tỏ nỗi **đau đớn thất vọng** khi không hiểu sao mình bị nghi oan, bị đối xử bất công. Đồng thời đó còn là **sự tuyệt vọng đến cùng cực** khi khao khát của cả đời nàng vun đắp đã tan vỡ. Tình yêu không còn. Cả nỗi đau khổ chờ chồng đến hoá đá như trước đây cũng không còn có thể làm được nữa.

+ Lời thoại thứ ba: **“ Kể bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu Mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ và xin chịu khắp mọi người phỉ nhố”**

=> Đây là lời độc thoại. Lời thoại là một lời than, một lời nguyền xin thần sông chứng giám nỗi oan khuất và tiết hạnh trong sạch của nàng. Lời thoại đã thể hiện **nỗi thất vọng đến tột cùng, nỗi đau cùng cực** của người phụ nữ phẩm giá nhưng bị nghi oan nên tự đẩy đến chỗ tận cùng là cái chết. Đó cũng là sự phản kháng quyết liệt của người phụ nữ trước xã hội nam quyền bất công.

Mở rộng:

 So sánh đoạn văn trên trong tác phẩm với câu văn trong truyện cổ tích "Vợ chàng Trương": "Vũ Nương chạy một mạch ra bến Hoàng Giang đâm đầu xuống nước"

 =>Hành động của nhân vật trong truyện cổ tích thể hiện sự bột phát trong cơn tuyệt vọng còn hành động của VN đã có sự can thiệp của lý trí "tắm gội chay sạch", qua lời nguyền rõ ràng, dứt khoát, thể hiện nỗi đau đớn đã lên đến tột cùng

**d. Khi sống dưới thủy cung:**

+ Khi Linh Phi và các tiên nữ cứu, nàng sống dưới thủy cung một cuộc sống đầy đủ, sung sướng nhưng nàng vẫn không nguôi nhớ về quê hương bản quán, về phần mộ tổ tiên =>nặng tình, nặng nghĩa.

+ Nàng vẫn khao khát được giải oan => nàng là người rất trọng danh dự.

+ Khi trở về trên bến Hoàng Giang vũ nương nói với Trương Sinh

*"Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp đã chẳng thể về nhân gian được nữa” lời thoại cho thấy nàng là một con người rất coi trọng ân nghĩa, vì được Linh phi cứu giúp, cảm kích ân tình đó nên nàng đã thề nguyện dùng cả đời để hầu hạ và đền đáp dù vẫn rất muốn trở về nhân gian. Lời cảm ơn mà Vũ Nương dành cho Trương Sinh cũng chứng tỏ nàng đã tha thứ cho chồng. một con người vô cùng tử tế, vị tha.*

***Kết luận:***

=>Một người vợ yêu chồng, thủy chung, một người con dâu hiếu thảo. Nàng là khuôn vàng thước ngọc, là hiện thân cho vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam truyền thống. Một

**2. Phân tích bi kịch, số phận bất hạnh của Vũ Nương**

**a. sống một cuộc đời cô đơn vất vả.**

- Lấy chồng chưa được bao lâu nhưng Trương Sinh đi lính,nàng phải xa chồng , phải sống cuộc sống:

+ Vất vả về thể xác: một mình gánh vác gia đình, một mình nuôi dạy con thơ, chăm sóc mẹ già …

+ Cô đơn tinh thần :nỗi nhớ nhung chồng, khắc khoải những đêm dài dằng dặc, cái chi tiết chiếc bóng chính là chi tiết phản ánh khao khát sum hợp, nỗi cô đơn cùng cực của một người phụ nữ khi chồng đi lính. rồi nàng còn phải trải qua những nỗi lo lắng bất an khi mà thế giặc không lường…

* **Bằng sự chịu đựng và đức hạnh của mình tất cả những nỗi vất vả khổ cực ấy nàng đều vượt qua được. Những mong khi trương sinh trở về sẽ bù đắp xứng đáng. Nhưng thật chớ trêu ngày trương sinh trở về cũng là ngày mà bi kịch và bất hạnh khủng khiếp nhất ập đến cuộc đời của nàng. Đó là Vũ Nương bị chồng Nghi oan và dẫn đến cái chết thương tâm.**

**b. nỗi oan khuất và cái chết thương tâm của Vũ Nương .**

**\* Nguyên nhân trực tiếp:**

- Do lời nói ngây thơ của bé Đản. đêm đêm, nguồn buồn dưới ngọn đèn khuya, Vũ Nương thường trỏ bóng mình mà bảo là cha Đản. thằng bé ngây thơ tin đó là thật. khi người cha thật trở về thì không chịu nhận cha và còn vô tình nói ra những lời khiến mẹ bị hàm oan.

**\*Nguyên nhân gián tiếp:**

**-** Do TS:

+ Trương Sinh là một người chồng đa nghi, hay ghen

# “- Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói, chứ không như cha tôi trước kia chỉ nín thin thít. Chàng ngạc nhiên gạn hỏi. Đứa con nhỏ nói: - Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả.

# + Trương Sinh cư xử vô học, hồ đồ, phũ phàng, thô bạo: nghe con nói : “đinh ninh là vợ hư.” bỏ ngoài tai tất cả những lời biện bạch, thanh minh, thậm van xin của vợ, , bỏ qua tất cả lời bênh vực của họ hàng, khuyên ngăn của làng xóm chỉ biết la lên cho hả giận . Lúc ấy TS chẳng còn nghĩ đến tình nghĩa vợ chồng, đến công lao của Vũ Nương => anh ta chính là con đẻ của chế độ PK nam quyền bất công: độc đoán, thiếu niềm tin, thiếu tình yêu thương và tôn trọng phụ nữ.

- Do cuộc hôn nhân không bình đẳng: TS “Con nhà hào phú”, Vũ Nương “Con nhà kẻ khó”, thái độ rẻ rúng của TS với Vũ Nương cũng xuất phát từ quyền uy của kẻ giàu với người nghèo. **=> Cuộc hôn nhân thiếu cơ sở vững chắc là tình yêu và niềm tin.**

**- Do chế độ phong kiến hà khắc:** Người phụ nữ không có quyền được bảo vệ mình

+ Đối với người phụ nữ, chữ trinh quan trọng hơn cả mạng sống. Người phụ nữ khi đã mang tiếng thất tiết với chồng sẽ bị cả xã hội hắt hủi chỉ còn một con đường chết để tự giải thoát.

- Do chiến tranh phong kiến gây nên cảnh chia li

**=> Qua những nguyên nhân đó, bi kịch của VN là lời tố cáo XH phong kiến sâu sắc, đồng thời đó là sự trân trọng, cảm thương của tác giả dành cho những người phụ nữ nết na, đức hạnh nhưng có số phận bi kịch.**

**3. Nhận xét về các chi tiết kì ảo trong truyện:**

**\* Các chi tiết kì ảo:**

* VN tự tử nhưng được tiên nữ cứu và sống dưới thủy cung
* Phan Lang nằm mộng rồi thả rùa mai xanh
* Phan Lang bị đuối nước, được Linh Phi cứu, gặp VN, được xứ giả Xích Hỗn rẽ nước đưa trở về dương thế.
* VN hiện về trong làn sương khói, nói lời tạ từ rồi biến mất.

**\* Nhận xét về cách đưa các yếu tố kì ảo vào truyện:**

- yếu tố kì ảo xen kẽ những yếu tố có thật về địa danh, thời điểm, sự kiện lịch sử -> tăng tính chân thực, thuyết phục và làm thế giới thực cũng trở nên lung linh hơn.

**\* Ý nghĩa các chi tiết kì ảo:**

- Làm nên đặc trưng của thể lại Truyện truyền kì

- Hoàn thiện nét đẹp vốn có của nhân vật VN- một người phụ nữ nặng tình, nặng nghĩa, bao dung, nhân hậu và rất coi trọng danh dự.

- Tạo nên kết thúc phần nào có hậu, thể hiện ước mơ ngàn đời của nhân dân ta về lẽ công bằng.

- Chi tiết kì ảo kết thúc cũng không làm giảm đi tính bi kịch của câu chuyện vì:

+ Vũ Nương trở về nhưng vẫn xa cách ở giữa dòng.

+ Nàng và chồng con giờ đây đã chia lìa đôi ngả, hạnh phúc mà nàng mong muốn đã mãi mãi rời xa.

+ Đàn cầu siêu của Tôn giáo, sự ân hận muộn màng của người chồng không thể mang lại số phận tốt đẹp hơn cho người phụ nữ trong XH phong kiến.

**4. So sánh Vũ Nương với nhân vật Thị Kính trong vở chèo “Quan âm Thị Kính”**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Khía cạnh | Quan âm Thị Kính | Chuyện người con gái Nam Xương |
| -Thể loại: | Chèo | Truyện truyền kì |
| -Về đề tài:- Về nỗi oan:- Nguyên nhân | - cùng viết về người phụ nữ đức hạnh mà phải chịu hàm oan, số phận bất hạnh |
| \* Giống: Nỗi oan đều không thể biện minh, không thể hóa giải, mặc dù đều xuất phát từ lòng tốt của người vợ |
| \* Khác:- Ở vở chèo “Quan âm Thị Kính”, đang ngồi khâu, quạt cho chồng ngủ, Thị Kính chẳng an lòng khi thấy trên cằm chồng có chiêc râu mọc ngược-> có thiện ý giúp chồng cắt cái râu ngược-> Thiện Sĩ giật mình thức dậy thấy dao kề cổ vội hô hoán-> Thị Kính mắc nỗi oan hại chồng- bị đánh đuổi ra khỏi nhà, nương nhờ cửa phật | -Nỗi oan đến từ hành động: Vũ Nương chỉ bóng mình trên vách nói với con đó là cha nó. Hành động này xuất phát từ thiện ý, muốn con sống trong cảnh đoàn viên có cả cha và mẹ, cũng là cách để nàng vơi đi nỗi nhớ chồng -> nhưng chính cái bóng ấy đã đẩy nàng đến bi kịch |
| \*Giống: đều do- Định kiến hẹp hòi về hôn nhân không môn đăng hộ đối, thái độ rẻ rúng coi thường của người giàu với kẻ nghèo- Chế độ phong kiến nam quyền bất công, hà khắc: trong đó người phụ nữ không có quyền được bảo vệ mình, không được tôn trọng. |
| - Kết thúc:  | \*Giống: - Đều kết thúc bằng cái chết- Đều có chi tiết kì ảo: Vũ Nương về sống dưới thủy cung, Thị Kính thành Phật -> dù sống ở thế giới khác tốt đẹp hơn nhưng cái kết của hai nhân vật này vẫn là một bi kịch vì họ không có được hạnh phúc trong cuộc sống thực tại. |
| -Ý nghĩa | -Bài học đạo đức: sống thiện, tu nhân, tích đức | - Bài học giữ gìn hạnh phúc gia đình: cần tình yêu và niềm tin |

**5. Nhận xét về chi tiết “Cái bóng”**

**\* Đây là một chi tiết nghệ thuật quan trọng. Có vai trò thắt nút và mở nút cho câu chuyện.**

- Chi tiết cái bóng thắt nút câu chuyện: Xa chồng, hằng đêm Vũ Nương chỉ bóng mình trên tường, nói với con đó là cha nó-> bé Đản tin là thật -> Nói lời ngây thơ với Trương Sinh. Trương Sinh nghe lời con nghi vợ thất tiết, đánh đuổi ->Vũ Nương không cách gì minh oan, phải gieo mình xuống dòng Hoàng Giang tự vẫn (thắt nút)

- Chi tiết cái bóng mở nút cho câu chuyện: Thấy bóng Trương Sinh trên tường, bé Đản gọi cha -> Trương Sinh đã hiểu nỗi oan của vợ (mở nút)

-> Chính cách thắt nút, mở nút bằng chi tiết “Cái bóng” đã làm tăng giá trị cho câu chuyện.

**\* \*Giá trị nhân đạo:**

* Chi tiết cái bóng đã tô đậm hơn vẻ đẹp của Vũ Nương:

+Với chồng: Vợ với chồng như hình với bóng, khi bóng hình xa nhau thì đều cô đơn buồn tủi, tưởng tượng bóng mình là Trương Sinh, là hành động để nàng Vũ Nương khỏa lấp nỗi nhớ chồng da diết.

+Với con: Nói với con rằng chiếc bóng trên tường là cha nó. Đây là hành động xuất phát từ tình yêu con vô bờ, mong bù đắp phần nào tình cảm thiếu hụt cho con, để đứa trẻ được lớn lên trong trọn vẹn tình yêu thương của cả cha và mẹ.

-> Như vậy, với chi tiết “Cái bóng”, vẻ đẹp của một người vợ yêu chồng, thủy chung gắn bó, một người mẹ thương con được tô đậm.

**\* Giá trị tố cáo:**

* Một cái bóng mờ ảo, 1 lời nói ngây thơ của con trẻ cũng đẩy Vũ Nương vào bi kịch không lối thoát để nàng phải chịu sự oan khuất -> Đây là chi tiết giàu ý nghĩa: người phụ nữ trong xã hội phong kiến chỉ như chiếc bóng mờ ảo không có quyền sống, quyền bảo vệ mình. Cái bóng khiến cái chết của Vũ Nương càng têm oan khuất, giá trị tố cáo của tác phẩm càng thêm mạnh mẽ, một xã hội phong kiến năm quyền bất công chà đạp lên số phận người phụ nữ.

=> Cái bóng là một chi tiết nghệ thuật đặc sắc.

**CÂU HỎI ÔN TẬP :**

**Câu 1: Tóm tắt câu chuyện “Chuyện người con gái Nam Xương”**

**THAM KHẢO:**

 “Chuyện người con gái Nam Xương” kể về Vũ Nương ( Vũ Thị Thiết), một người con gái nết na, đức hạnh lại thêm tư dung tốt đẹp. Trương sinh mến vẻ đẹp của Vũ Nương bèn mang trăm lạng vàng sang rước về. Chẳng bao lâu, Trương Sinh đi lính, Vũ Nương ở nhà sinh một đứa con trai đặt tên là Đản. Mẹ Trương sinh cũng vì nhớ con mà dần sinh ốm, mặc dù Vũ Nương hết sức thuốc thang, chăm sóc nhưng rồi bà mẹ vẫn qua đời. Một mình nuôi con thơ hàng đêm nàng đều trỏ vào bóng mình và bảo đó là cha Đản, đứa con ngây thơ và tin đó là thật. Khi Trương Sinh đi lính về, thấy con không nhận cha và nói rằng tối nào cũng có một người cha cha đến , bèn sinh nghi, đánh đuổi Vũ Nương đi. Vũ Nương cố gắng thanh minh nhưng không được nên đành gieo mình xuống xông Hoàng Giang để giữ sự trong sạch. Vũ Nương được Linh Phi dưới thủy cung cứu. Một hôm, Trương Sinh nghe lời đứa con mới biết Vũ Nương bị oan thì việc đã trót. Ở thủy cung, Vũ Nương gặp người làng là Phan Lang bị chết đuối được Linh Phi cứu, Phan Lang trở về chuyển lời của Vũ Nương với Trương Sinh. Trương Sinh nghe lời, lập đàn giải oan cho vợ. Nàng hiện về, tạ từ chàng rồi biến mất.

**Câu 2: Giải thích ý nghĩa nhan đề “Truyền kì mạn lục” ?**

* Truyền :lưu truyền
* kì (li kì)
* mạn :tản mạn
* lục :ghi chép
* Truyền kì mạn lục là ghi chép tản mạn những câu chuyện li kì được lưu truyền trong dân gian

**Câu 3: Chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến cái chết bi kịch của Vũ Nương?**

\* Nguyên nhân trực tiếp:

- Do lời nói ngây thơ của bé Đản.

\*Nguyên nhân gián tiếp:

- Do TS:

+ đa nghi, hay ghen- cư xử hồ đồ, phũ phàng, thô bạo.

+ con đẻ của chế độ PK nam quyền: độc đoán-thiếu niềm tin, thiếu tôn trọng phụ nữ.

- Do cuộc hôn nhân không bình đẳng: TS “Con nhà hào phú”, Vũ Nương “Con nhà kẻ khó”, thái độ rẻ rúng của TS với Vũ Nương cũng xuất phát từ quyền uy của kẻ giàu với người nghèo. -> Cuộc hôn nhân thiếu cơ sở vững chắc là tình yêu và niềm tin.

- Do chế độ phong kiến hà khắc:

+ Người phụ nữ không có quyền được bảo vệ mình

+ Đối với người phụ nữ, chữ trinh quan trọng hơn cả mạng sống.

- Do chiến tranh phong kiến gây nên cảnh chia li

-> Qua những nguyên nhân đó, bi kịch của VN là lời tố cáo XH phong kiến sâu sắc, đồng thời đó là sự trân trọng, cảm thương của tác giả dành cho những người phụ nữ nết na, đức hạnh nhưng có số phận bi kịch.

**Câu 4: Một trong nhưng nét đặc sắc làm nên thành công của truyện chính là các chi tiết kì ảo, em hãy chỉ ra các chi tiết này. Trong truyện các chi tiết đó được sử dụng như thế nào? Tác dụng của các chi tiết đó?**

1. Các chi tiết kì ảo:
* VN tự tử nhưng được tiên nữ cứu và sống dưới thủy cung
* Phan Lang nằm mộng rồi thả rùa mai xanh
* Phan Lang bị đuối nước, được Linh Phi cứu, gặp VN, được xứ giả Xích Hỗn rẽ nước đưa trở về dương thế.
* VN hiện về trong làn sương khói, nói lời tạ từ rồi biến mất.
1. Nhận xét về cách đưa các yếu tố kì ảo vào truyện:

- yếu tố kì ảo xen kẽ những yếu tố có thật về địa danh, thời điểm, sự kiện lịch sử -> tăng tính chân thực, thuyết phục và làm thế giới thực cũng trở nên lung linh hơn.

1. Ý nghĩa các chi tiết kì ảo:
* Làm nên đặc trưng của thể lại Truyện truyền kì
* Hoàn thiện nét đẹp vốn có của nhân vật VN- một người phụ nữ nặng tình, nặng nghĩa, bao dung, nhân hậu và rất coi trọng danh dự.
* Tạo nên kết thúc phần nào có hậu, thể hiện ước mơ ngàn đời của nhân dân ta về lẽ công bằng.
* Chi tiết kì ảo kết thúc cũng không làm giảm đi tính bi kịch của câu chuyện vì:

+ Vũ Nương trở về nhưng vẫn xa cách ở giữa dòng.

+ Nàng và chồng con giờ đây đã chia lìa đôi ngả, hạnh phúc mà nàng mong muốn đã mãi mãi rời xa.

+ Đàn cầu siêu của Tôn giáo, sự ân hận muộn màng của người chồng không thể mang lại số phận tốt đẹp hơn cho người phụ nữ trong XH phong kiến.

**Câu 5: Khi bị chồng nghi oan Vũ nương đã có mấy lời thoại đó là những lời nào? phân tích ý nghĩa của các lời thoại đó?**

**\* Lời 1**: “ Thiếp vốn con kẻ khó được nương tựa nhà giàu được nương tựa nhà giàu. Sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lửa binh. Cách biệt ba năm giữ gìn mọt tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót. Đâu có sự mất nết hư thân như lời chàng nói..Dám xin bày tỏ để cởi mối nghi ngờ. Mong chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp”

-> Nàng phân trần để chồng hiểu rõ lòng mình. Nàng đã nói đến **thân phận**, **tình nghĩa vợ chồng**, **khẳng định tấm lòng thuỷ chung** trong trắng, xin chồng đừng nghi oan, có nghĩa là nàng **hết lòng hàn gắn hạnh phúc gia đình.**

\* **Lời 2:** “ Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồn xa, đầu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa”

-> Nàng đã nói lên nỗi **đau đớn thất vọng** khi không hiểu sao mình bị nghi oan, bị đối xử bất công. Đồng thời đó còn là **sự tuyệt vọng đến cùng cực** khi khao khát của cả đời nàng vun đắp đã tan vỡ. Tình yêu không còn. Cả nỗi đau khổ chờ chồng đến hoá đá như trước đây cũng không còn có thể làm được nữa.

**\* Lời 3:** “ Kể bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu Mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ và xin chịu khắp mọi người phỉ nhố”

-> Đây là lời độc thoại. Lời thoại là một lời than, một lời nguyền xin thần sông chứng giám nỗi oan khuất và tiết hạnh trong sạch của nàng. Lời thoại đã thể hiện **nỗi thất vọng đến tột cùng, nỗi đau cùng cực** của người phụ nữ phẩm giá nhưng bị nghi oan nên tự đẩy đến chỗ tận cùng là cái chết

**Câu 6: Có mấy cái bóng xuất hiện trong tác phẩm? Nêu ý nghĩa của chi tiết cái bóng?**

Có hai cái bóng xuất hiện trong tác phẩm:

**- Cái bóng “trên tường”** hay còn được gọi là “Cha Đản” vừa là chi tiết thắt nút, là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới cái chết của Vũ Nương. Đồng thời cũng là chi tiết mở nút khi Trương Sinh nhận ra cái bóng trên tường chính là người mà bé Đản gọi là Cha, từ đó nhận ra mình đã nghi oan cho Vũ Nương. Chi tiết cái bóng còn góp phần hoàn thiện thêm vẻ đẹp nhân cách của Vũ Nương, đồng thời cũng thể hiện rõ nét hơn số phận bi kịch của Vũ Nương nói riêng và người phụ nữ Việt Nam nói chung. Cái bóng “trên tường” còn góp phần tố cáo những oan trái, bất công trong xã hội phong kiến xưa.

**- Cái bóng “trên sông”** khi Vũ Nương trở về: đây là cái bóng mang ý nghĩa của chi tiết kỳ ảo. Bóng “trên sông” có ý nghĩa:

+ “Chiếc bóng” xuất hiện ở cuối truyện: “Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất”: khắc họa giá trị hiện thực, nhân đạo sâu sắc của tác phẩm.

+ “Chiếc bóng” mang ý nghĩa thức tỉnh người đọc về bài học hạnh phúc muôn đời: một khi đánh mất niềm tin, hạnh phúc chỉ còn là chiếc bóng mờ ảo, hư vô. Oan đã được giải nhưng Vũ Nương không thể trở về trần gian được nữa. Câu chuyện trước sau vẫn là bi kịch về cuộc đời của một người con gái thủy chung, đức hạnh.

**Lưu ý :**

1. Trong "Chuyện người con gái Nam Xương", chi tiết "cái bóng" xuất hiện mấy lần?

=> Đáp án: 3 lần

+ Lần 1: khi Trương Sinh nghe bé Đản kể: "Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả". -> Cái bóng ở đây là của Vũ Nương, ngày vắng chồng, ở một mình hay đùa con, trỏ bóng mình mà bảo là cha Đản.

+ Lần 2: Là bóng của Trương Sinh. Sau khi vợ chết, bé Đản chỉ bóng chàng trên vách, nói: "Cha Đản lại đến kia kìa!".

+ Lần 3: Là bóng của Vũ Nương. Khi Trương Sinh lập đàn giải oan ở bến Hoàng Giang, Vũ Nương trở về "rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất".

2. Trong "Chuyện người con gái Nam Xương", chi tiết "cái bóng" trên tường xuất hiện mấy lần?

=> Đáp án: 2 lần.

+ Lần 1: khi Trương Sinh nghe bé Đản kể: "Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả". -> Cái bóng ở đây là của Vũ Nương, ngày vắng chồng, ở một mình hay đùa con, trỏ bóng mình mà bảo là cha Đản.

+ Lần 2: Là bóng của Trương Sinh. Sau khi vợ chết, bé Đản chỉ bóng chàng trên vách, nói: "Cha Đản lại đến kia kìa!". Trương Sinh hiểu ra vợ mình bị oan.

**Câu 7:**

**Chi tiết cuối cùng kết thúc “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ là một chi tiết kì ảo.**

**a. Hãy kể lại ngắn gọn chi tiết ấy bằng một đoạn văn từ 3 – 5 câu văn.**

**b. Nhận xét về chi tiết cuối cùng này, có ý kiến cho rằng: Tính bi kịch của truyện vẫn tiềm ẩn ở ngay trong cái lung linh kỳ ảo. Nhận xét đó có đúng không? Vì sao?**

***Gợi ý:***

a. Khi Trương Sinh lập dàn giải oan ba ngày ba đêm trên bến Hoàng Giang thì Vũ Nương hiện về trên một chiếc kiệu hoa sau là 50 chiếc thuyền rợp cờ hoa, sau đó nàng nói lời từ tạ với Trương Sinh và thoát ẩn thoát hiện biến mất.

b. ***Tính bi kịch của truyện vẫn tiềm ẩn ở ngay trong cái lung linh kỳ ảo vì:***

- Dù nàng Vũ Nương có được xây dựng sống ở một thế giới khác với cuộc sống sung sướng, có người hầu hạ, lung linh sắc màu nhưng nó không thể bằng mái nhà có chồng và con chung sống. Những yêu thương, tôn trọng chỉ là ảo ảnh, nó không thể bằng tình yêu thương đời thực được. Trở về trong rực rỡ nhưng cũng đành ngậm ngùi để thoát ẩn thoát hiện biến mất “đa tạ tình trạng thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa”

- Người chết thì chẳng thể nào sống lại, và hạnh phúc tan vỡ khó có thể hàn gắn được nữa.

- Điều đó khẳng định niềm thương cảm của tác giả với số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

**Câu 8: Phân tích ý nghĩa của lời thoại sau: “Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trờ về nhân gian được nữa.”**

- Đây **là lời nó cuối cùn**g của Vũ Nương với Trương Sinh vọng vào từ giữa dòng sông khi chàng lập đàn giải oan cho Vũ Nương.

- Xây dựng lời thoại cuối cùng của tác phẩm, Nguyễn Dữ đã hoàn thiện **vẻ đẹp tâm hồn nhân vật Vũ Nương**. Cho dù Vũ Nương không thể trở về nhân gian nhưng khát vọng về cuộc sống nơi trần thế cũng như khát vọng trong nàng từ trước kia vẫn tha thiết khôn nguôi.

- Câu nói còn cho thấy dù ở trong hoàn cảnh nào (cả khi bị đẩy đến chỗ phải tìm đến cái chết) thì **Vũ Nương vẫn là con người giàu ân nghĩa, thủy chung.**

- Sự trân trọng ân nghĩa, thủy chung của Vũ Nương chính là sự **trân trọng danh dự phẩm giá của chính mình**. Đối với nàng, điều đó quan trọng hơn cả sinh mệnh của bản thân, nó còn thiêng liêng hơn cả khát vọng trở về nhân gian dù khát vọng ấy vô cùng tha thiết. Đó cũng chính là lí do mà Vũ Nương không thể “Trở về nhân gian”.

- Câu nói còn **là lời tố cáo nhẹ nhàng mà sâu sắc xã hội phong kiến** – một xã hội đầy bất công ngang trái, xã hội không có đất để cho những người phụ nữ như Vũ Thị Thiết được sống.

**Câu 9:**

1. **Kể tên một tác phẩm đã học trong chương trình ngữ văn thcs cũng nói về hình ảnh người phụ nữ trong xã hội phong kiến, bị mắc hàm oan mà phải dẫn đến cái chết?**
2. **Những tác phẩm nói lên thân phận bất hạnh, khổ cực của người phụ nữ trong xã hội xưa.**

**Câu 10: Phân tích tác dụng của BPTT được sử dụng trong đoạn văn sau:**

 Nàng bất đắc dĩ nói:

- Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng, vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồm xa, đâu còn có thể lên núi Vọng Phu kia nữa.

**Gợi ý:**

Phép tu từ được sử dụng trong câu văn ''Nay đã bình rơi trâm gãy.......Vọng Phu kia nữa'' là: phép ẩn dụ, liệt kê

- '"trâm gãy gương tan": tình duyên đứt đoạn, gia đình đổ vỡ.

- "mây tạnh mưa tan": cảnh cũ dời đổi, chẳng thể trở về trạng thái cũ.

- "lên núi Vọng Phu": ý nói việc ngóng chờ chồng giống như Tô Thị bế con lên núi, ngóng trông Tô Văn đến mức hóa đá.

=> Hàm ý của cả câu là: Vũ Nương đau khổ tới tột cùng vì hạnh phúc lứa đôi tan vỡ, ngay cả việc chờ đợi chồng, trông ngóng chồng như trước kia cũng không thể. Vũ Nương thất vọng khi bị Trương Sinh ruồng bỏ, tình vợ chồng gắn bó bấy lâu tan vỡ.

**ĐỀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP**

**ĐỀ SỐ 1**

 **Đọc kĩ phần văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

“Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau lại có đến hơn năm mươi chiếc xe nữa, cờ tàn tán lọng, rực rỡ đầy sông, lúc ẩn lúc hiện. Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói với vào:
- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể lại về nhân gian được nữa.
Rồi trong chốc lát, những cảnh tượng ấy chìm đi mất.

(Theo sách Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2004)

**Câu 1.** Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Do ai sáng tác?

**Câu 2.** Chỉ ra một lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích trên và chuyên lời dẫn trực tiếp đó thành lời dẫn gián tiếp.

**Câu 3.** Qua câu nói của Vũ Nương với chồng, em nhận thấy nàng là con người như thế nào?

**Câu 4.** Có ý kiến cho rằng nếu nhà văn để Vũ Nương trở về trần gian sống hạnh phúc với chồng con thì kết truyện sẽ trọn vẹn hơn. Hãy trình bày suy nghĩ của em về vấn đề này bằng một đoạn văn tổng - phân - hợp khoảng 12-15 câu. Trong đoạn có một câu phép và một câu chứa thành phần khởi ngữ (yêu cầu gạch chân, chú thích rõ).

**GỢI Ý**

**Câu 1.**

Tác phẩm: Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ

**Câu 2.**

- Lời dẫn trực tiếp : "Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa."

- Chuyển lời dẫn trực tiếp đó thành lời dẫn gián tiếp:" Chàng vội gọi, nàng vẫn dứng giữa dòng mà nói vọng vào rằng nàng cảm ơn đức của Linh Phi đã thề sống chết không bỏ. Nàng đa tạ tình chàng nhưng nàng chẳng thể trở về nhân gian được nữa".
**Câu 3.**

Vũ Nương là người sống nặng nghĩa nặng tình, luôn biết ơn người đã có
công giúp mình, sống có trước có sau ( với Linh Phi)
-   Nàng cũng là người bao dung nhận hậu ( hiểu tấm lòng, ghi nhận sự ân hận của Trương Sinh)
=> Đó là một người phụ nữ tốt đẹp đáng được trân trọng, ngợi ca.

**Câu 4.**

**THAM KHẢO :**

 Có ý kiến cho rằng: “ Ở phần kết thúc truyện nếu nhà văn để Vũ Nương trở về trần gian sống hạnh phúc với chồng con thì câu chuyện sẽ trọn vẹn hơn. Đây là cách kết thúc quen thuộc trong truyện dân gian Việt Nam, thể hiện mong ước, quan niệm ngàn đời của nhân dân ta: “ở hiền gặp lành, người tốt sẽ được đáp đền xứng đáng”. Hơn nữa theo dõi cả câu chuyện ta thấy Vũ Nương – một người con gái với nhiều phẩm chất tốt đẹp- luôn yêu thương chồng con hết mực, trong cuộc sống lúc nào nàng cũng chỉ có một mong muốn duy nhất đó là “cái thú vui nghi gia nghi thất”, khao khát một cuộc sống gia đình hạnh phúc, êm ấm. Nên cách kết thúc như cũng có thể chấp nhận được. **Tuy nhiên, cách kết thúc câu chuyện như của Nguyễn Dữ mang lại những ý nghĩa sâu xa hơn, nó cho thấy cái nhìn hiện thực sâu sắc của nhà văn.** Kết thúc đó của ông phần nào vẫn thể hiện được quan niệm của người xưa, người phụ nữ tốt đẹp như Vũ Nương không thể chết trong tủi hờn, oan trái. Rõ ràng kết thúc câu chuyện Nguyễn Dữ đã để nàng có một cuộc sống thanh thản, không buồn lo ,oan khuất nơi động rùa của Linh Phi. **Đối với nàng** việc trở về nhân gian cũng đã cởi bỏ mối oan tình, khẳng định sự trong sạch, thủy chung của mình. Nhưng cái kết này vẫn mang tính bi kịch, bởi lẽ Vũ Nương trở về nhưng vẫn xa cách ở giữa dòng. Nàng và chồng con giờ đây đã chia lìa đôi ngả, hạnh phúc mà nàng mong muốn đã mãi mãi rời xa. Chọn cách kết thúc như vậy phải chăng tác giả muốn chúng ta hiểu rằng khi xã hội phong kiến trọng nam khinh nữ còn tồn tại bao bất công ngang trái, khi chiến tranh phi nghĩa vẫn còn, khi trong gia đình vẫn có những người chồng vũ phu, hồ đồ, vô học… như Trương Sinh thì Vũ Nương có sống trở lại đi chăng nữa thì hạnh phúc của nàng cũng khó bền lâu. Như vậy có thể thấy cách kết thúc câu chuyện như của nguyễn Dữ vừa mang giá trị hiện thực lại vừa mang giá trị nhân đạo sâu sắc.

**ĐỀ SỐ 2:**

Trong truyện “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ có đoạn:

“… Một đêm phòng không vắng vẻ, chàng ngồi buồn dưới ngọn đèn khuya, chợt đứa con nói rằng:– Cha Đản lại đến kia kìa!Chàng hỏi đâu.Nó chỉ bóng chàng ở trên vách:– Đây này!Thì ra, ngày thường, ở một mình, nàng hay đùa con, trỏ bóng mình mà bảo là cha Đản. Bấy giờ chàng mới tỉnh ngộ, thấu nỗi oan của vợ, nhưng việc trót đã qua rồi! “

**Câu 1:** Tìm phép lặp, phép thế trong đoạn trích trên?

**Câu 2:** Trong đoạn văn trên lời của bé Đản có ý nghĩa như thế nào?

**Câu 3:** Nghe con nói, tâm trạng Trương Sinh diễn biến ra sao? Qua tác phẩm nêu nhận xét của mình về nhân vật Trương Sinh.

**Câu 4:** Có lẽ ở nhân vật Trương Sinh còn tồn tại rất nhiều tính cách chưa tốt nên mới dẫn tới một kết quả bi kịch như vậy. Từ những tính cách ấy của Trương Sinh cùng với hiểu biết xã hội hãy trình bày suy nghĩ của em về một tính xấu của con người trong xã hội hiện nay.

**GỢI Ý**

**Câu 1:**

Phép lặp: Chàng, nó , cha Đản

Phép thế : đứa bé – nó

**Câu 2:**

Trong đoạn văn trên lời của bé Đản có ý nghĩa mở nút cho câu chuyện, cởi bỏ nỗi oan tình của Vũ Nương giúp Trương Sinh nhận ra nỗi oan của vợ.

**Câu 3:**

- Tâm trạng : khi nghe con nói Trương Sinh hiểu ra mối oan tình của vợ, nhưng việc đã trót qua rồi, Trương Sinh cũng lẳng lặng quên đi. Tuy có chút lòng cảm thương, ân hận nhưng sĩ diện quá lớn khiến chàng mặc nhiên để sự việc đó đi qua.

- Trương là một con người gia trưởng, ích kỷ, hẹp hòi, vô học , vô tình, vô nghĩa.

**Câu 4: HS cần trình bày suy nghĩ về một tính xấu của con người: lòng đố kị, tự cao tự đại , thiếu trung thực….**

**DÀN Ý : LÒNG ĐỐ KỊ**

**\* Mở đoạn** : Giới thiệu vấn đề nghị luận: Lòng đố kị.

**\* Thân đoạn:**

**- Giải thích**: Đố kị là sự ghen ghét, không công nhận, thậm chí có suy nghĩ, hành động bài trừ đối với những thành tựu của người khác.

- Biểu hiện: cảm giác tức tối khi người khác hơn mình hay ganh ghét với những người giỏi hơn mình. Khi người có lòng đố kị họ có thể đặt điều nói xấu, bôi nhọ thanh danh của người khác.

**- Bàn luận về lòng đố kị và tác hại của đố lòng kị**

**Vì sao con người lại có lòng đó kị?**

**+** Thiếu tự tin, mặc cảm hay do tự ti.

+ Lòng đố kị xuất phát từ những người luôn bất mãn với cuộc sống của mình và từ đó ghen tị với người khác.

**Tác hại?**

+ Phá hoại các mối quan hệ của mình cũng như của người khác.

+ Cuộc sống không thoải mái , hại người khác và cũng làm hại cả bản thân.

+ Làm nảy sinh nhiều trạng thái tâm lý tiêu cực, khiến cho bản thân người có lòng đố kị luôn căng thẳng, bức bối, không thoải mái.

-Lấy ví dụ chứng minh.

- Lật ngược : cuộc sống mà con người không đó kị, ghanh ghét lần nhau thì cuộc sống sẽ rở lên tốt đẹp…

**\* Kết đoạn:**

**- Khẳng định và liên hệ:**

+ Lòng đố kị là tính xấu của con người cần phải loại trừ

+ cần sống khoan dung, biết yêu thương chia sẻ với mọi người …

**THAM KHẢO:**

 Con người sinh ra trong cuộc đời không ai là hoàn hảo. Tận sâu bên trong mỗi người đều tồn tại những mặt không tốt. Một trong số đó là lòng đố kị. Trước hết cần hiểu lòng đố kị là thái độ ghen ghét, không hài lòng hoặc thậm chí là có những suy nghĩ, hành động bài trừ với những thành công trong cuộc sống của người khác. Lòng đố kị được biểu hiện rõ ràng qua suy nghĩ, hành động với những người xung quanh. Đó là khi chúng ta cảm thấy tức tối khi thấy người khác hơn mình về nhiều mặt trong cuộc sống. Khi một người có lòng đố kị, họ sẵn sàng đặt điều nói xấu người khác. Thói ghen ghét, đố kị làm cho con người trở nên ti tiện, nhỏ nhen, tầm thường, ích kị, tự hạ thấp giá trị bản thân mình. Nó làm nảy sinh những trạng thái tâm lý tiêu cực, khiến cho chúng ta luôn cảm thấy căng thẳng mệt mỏi thậm chí tồi tệ hơn là rơi vào trạng thái trầm cảm. Ảnh hưởng đến tâm lý sẽ dẫn đến những hành vi cực đoan, không chỉ là hại đến người khác mà còn làm hại đến chính mình. Những mối quan hệ trong xã hội sẽ trở nên rạn nứt, mọi người xa lánh nhau chỉ vì lòng đố kị. Thời Tam Quốc có danh tướng Đông Ngô là Chu Du, nổi tiếng thao lược nhưng lại có tính đố kị. Thấy Gia Cát Lượng tài ba, Du đã nhiều lần tìm cách chứng tỏ mình là người tài “đệ nhất thiên hạ”, nhưng lần nào cũng bị thua. Lòng đố kị còn khiến Chu Du tìm kế sách hãm hại Gia Cát Lượng, nhưng lần nào Lượng cũng đoán biết và thoát hiểm. Khi nhận ra tài trí của mình không bằng Gia Cát Lượng, Du đã ngửa mặt lên trời mà than: “Trời đã sinh Du, sao còn sinh Lượng!”. Câu nói đó đã bộc lộ chân tướng của người đố kị: không chấp nhận thực tế người khác hơn mình. Ngược lại, nếu như con người biết tiết chế, bỏ qua tính đố kị, biến lòng đố kị thành sự ngưỡng mộ thì cuộc sống sẽ trở lên vô cùng tốt đẹp. Nhà văn Edmondo de Amicis đã từng nhắc nhở: “Đừng để con rắn ghen tị luồn vào trong tim. Đó là một con rắn độc, nó gặm mòn khối óc và làm đồi bại trái tim”. Câu nói đó cho ta thấy rằng thói ghen ghét, đố kị trước những thành công, tương lai, địa vị và những điều tốt đẹp mà người khác đang có chẳng khác nào như một con rắn độc từng bước đầu độc trái tim và khối óc, làm tha hóa tâm hồn, nhân cách, đạo đức của con người. Là một học sinh khi còn đang ngồi trong ghế nhà trường mỗi người chúng ta hãy cố gắng loại bỏ lòng đố kị đi và thay vào đó là hãy giúp đỡ nhau cùng nhau học tập và phát triển bản thân.

**ĐỀ SỐ 3**

 **Dựa vào kiến thức đã học em hãy cho biết:**

**Câu 1:** Phần kết của “Chuyện người con gái Nam Xương”, Nguyễn Dữ đã sử dụng những yếu tố kì ảo nào?

**Câu 2:** Em hãy cho biết ý nghĩa của những yếu tố kì ảo đó?

**Câu 3:** Từ nhân vật Vũ Nương trong truyện, em suy nghĩ gì về số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến?

**GỢI Ý:**

**Câu 1:**  **Các chi tiết kì ảo trong phần kết của chuyện:**

- Vũ Nương tự tử nhưng được tiên nữ cứu và sống dưới thủy cung

- Phan Lang nằm mộng rồi thả rùa mai xanh

- Phan Lang bị đuối nước, được Linh Phi cứu, gặp Vũ Nương, được xứ giả Xích Hỗn rẽ nước đưa trở về dương thế.

- VN hiện về trong làn sương khói, nói lời tạ từ rồi biến mất.

**Câu 2:**  **Ý nghĩa các chi tiết kì ảo:**

- Làm nên đặc trưng của thể lại Truyện truyền kì

- Hoàn thiện nét đẹp vốn có của nhân vật VN- một người phụ nữ nặng tình, nặng nghĩa, bao dung, nhân hậu và rất coi trọng danh dự.

- Tạo nên kết thúc phần nào có hậu, thể hiện ước mơ ngàn đời của nhân dân ta về lẽ công bằng.

- Chi tiết kì ảo kết thúc cũng không làm giảm đi tính bi kịch của câu chuyện vì:

+ Vũ Nương trở về nhưng vẫn xa cách ở giữa dòng.

+ Nàng và chồng con giờ đây đã chia lìa đôi ngả, hạnh phúc mà nàng mong muốn đã mãi mãi rời xa.

+ Đàn cầu siêu của Tôn giáo, sự ân hận muộn màng của người chồng không thể mang lại số phận tốt đẹp hơn cho người phụ nữ trong XH phong kiến.

**Câu 3:**

 Bài viết có thể bố cục theo nhiều cách :

+ Cách 1 : Cảm nhận về nhân vật Vũ Nương, sau đó nêu suy nghĩ về người phụ nữ trong xã hội cũ.

+ Cách 2 : Nêu suy nghĩ về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ, sau đó chứng minh qua thân phận Vũ Nương.

+ Cách 3 : cảm nhận nhân vật Vũ Nương xen lẫn với những nhận định, đánh giá về thân phận người phụ nữ.

**THAM KHẢO:**

 ’’Chuyện người con gái Nam Xương”là một thiên truyện đặc sắc của Nguyễn Dữ , qua số phận của nhân vật chính trong tác phẩm - nàng Vũ Nương - ta đã phần nào hiểu thêm về số phận những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Họ đẹp đẽ, tiết hạnh nhưng phải chịu một số phận khổ đau bất hạnh khiến người đọc vừa yêu mến, trân trọng lại vừa đồng cảm, xót thương. Nàng Vũ Nương trong tác phẩm có một nét đẹp vẹn toàn, hài hoà giữa vẻ đẹp ngoại hình và vẻ đẹp tâm hồn “vừa đẹp người vừa đẹp nết”. Là người vợ, người mẹ hay người con dâu Vũ Nương luôn làm tròn bổn phận của mình. Trong mối quan hệ vợ chồng hằng ngày, biết chồng “có tính đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá sức.” Vũ Nương đã “giữ gìn khuôn phép, không từng lần nào vợ chồng phải đến thất hoà.”. Hai vợ chồng chia li Vũ Nương một lòng nghĩ đến sự an nguy của chồng. Xa chồng, Vũ Nương thuỷ chung, tấm lòng luôn tha thiết hướng về chồng. Ngay cả khi bị chồng nghi oan, Vũ Nương vẫn nói năng đúng mực, tha thiết bày tỏ nỗi niềm và ước mong về cuộc sống gia đình hạnh phúc.Trong mối quan hệ với mẹ chồng, nàng hết lòng chăm sóc mẹ chồng lúc ốm đau. Khi bị chồng hiểu lầm, bị hàm oan tức tưởi, Vũ Nương đã chọn cái chết để chứng minh phẩm tiết, danh dự của mình. Nhưng càng yêu quý, trân trọng những người phụ nữ như vậy bao nhiêu ta càng xót thương cho số phận của họ bấy nhiêu. Thật là những “tấm lụa đào phất phơ giữa chợ”, “những trái bần trôi bị gió dập sóng dồi”, những “hạt mưa sa” tan tác...Xinh đẹp, tiết hạnh như vậy nhưng nàng có một cuộc hôn nhân không được lựa chọn: Trương Sinh là một kẻ vô học nhưng giàu có “xin với mẹ đem trăm lạng vàng” lấy nàng về làm vợ. Cuộc hôn nhân của nàng chẳng khác nào một cuộc trao đổi bán mua.Về nhà Trương Sinh, êm ấm được một thời gian rồi chiến tranh phong kiến cũng cướp đi cái hạnh phúc gia đình nàng đã cố công gìn giữ. Không chỉ vậy, những khuôn phép cũ xưa lỗi thời được chiến tranh tiếp tay một lần nữa hại đời Vũ Nương. Sự vô học, cùng với thói suy nghĩ, nếp sống trưởng giả, đã khiến Trương Sinh trở thành kẻ hồ đồ, vũ phu đẩy Vũ Nương vào cái chết bi thảm. Trong XHPK người phụ nữ chỉ như một thứ đồ vật vô tri, không được có ý kiến hay thanh minh cho bản thân. Vũ Nương chết đi mang theo nỗi oan tột cùng, nhưng thật đáng tiếc người gây ra tất cả những bi kịch trên là Trương Sinh lại không bị xã hội lên án và cũng không mặc cảm với bản thân. Thông qua nhân vật Vũ Nương Nguyễn Dũ muốn phản ánh số phận người phụ nữ trong xã hội cũ. Những con người sinh ra làm con người nhưng không được sống trọn vẹn một kiếp người. Đó cũng là tiếng nói chống lại sự bất công, phân biệt đối xử trong xã hội, và là tiếng lòng nhân ái đầy sâu sắc mà nhà văn Nguyễn Dữ muốn gửi gắm.

**ĐỀ SỐ 4:**

Trong văn bản "Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ có đoạn sau:

**"Kẻ bạc mệnh** này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. **Thiếp** nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu Mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ."

(Theo Ngữ văn 9, tập 1 NXB Giáo dục, 2010)

**Câu 1.** Những từ xưng hô in đậm trong đoạn văn trên có cùng chỉ một người không? Đó là ai? Đây là lời đối thoại, độc thoại hay độc thoại nội tâm?

**Câu 2**. Các câu trong đoạn văn trên liên kết với nhau bằng phép liên kết nào?

**Câu 3.** Theo em, có nên đổi vị trí của các từ, cụm từ "kẻ bạc mệnh này" và "thiếp" cho nhau không? Vì sao?

**Câu 4.** Qua văn bản "Chuyện người con gái Nam Xương" trích "Truyền kỳ mạn lục", Nguyễn Dữ đã giúp ta hiểu được phần nào giá trị của gia đình trong cuộc sống. Bằng hiểu biết của bản thân, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng nửa trang giấy thi) bày tỏ suy nghĩ của mình về ý nghĩa gia đình đối với mỗi con người

**GỢI Ý:**

**Câu 1.**

- Những từ xưng hô in đậm trong đoạn văn trên cùng chỉ một người đó là Vũ Nương

- Đây là lời độc thoại

**Câu 2**.

Các câu trong đoạn văn trên liên kết với nhau bằng phép thế : kẻ bạc mệnh này – thiếp , Phép nối: nhược bằng

**Câu 3.** không nên đổi vị trí hai cụm từ này

vì: “kẻ bạc mệnh này” là lời than của Vũ Nương nói với chính mình , nàng đặt mình trong hoàn cảnh “duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ” => đau xót, cùng cực . Còn “Thiếp” là cách Vũ Nương xưng hô với thần linh dùng từ này khẳng định sự trong sạch , đức hạnh của nàng. Thiếp đi với “đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng” tạo nên sắc thái trang trọng.

**Câu 4.**

**THAM KHẢO 1:**

 Trong cuộc sống, hẳn mỗi lần vấp ngã, thất bại là bạn đều tìm về với gia đình của mình. Vậy gia đình là gì? Đó là nơi chứa đầy tình thương, chứa đầy những người thân yêu của ta. Có lẽ bởi vậy mà gia đình luôn có một vai trò quan trọng đối với bản thân mỗi con người. Trước hết, gia đình chở che tâm hồn ta. Mỗi khi ta buồn, ta vui, ta cười, gia đình luôn là nơi thấu hiểu ta nhất, chia sẻ với ta nhiều nhất. Chưa dừng lại ở đó, gia đình còn nuôi dưỡng ta trưởng thành. Thử hỏi xem, nếu không có bàn tay dạy dỗ của mẹ cha, của ông bà thì làm sao chúng ta có thể có những kiến thức nền tảng để vững bước vào đời. Hơn hết, nhờ có những bài học quý giá mà gia đình mang lại ta mới đạt nhiều thành công, góp phần làm rạng danh nước nhà. Bên cạnh đó, gia đình còn dìu dắt ta đứng dậy sau mỗi vấp ngã. Họ sẽ chẳng rời bỏ ta mà thay vào đó lại đến bên sưởi ấm trái tim bị vụn vỡ. Thật vậy, gia đình chính là điểm tựa của mỗi con người. Vì vậy hãy nâng niu và trân trọng nó. Đừng chà đạp nó để rồi phải hối tiếc!

**THAM KHẢO 2:**

 Trong cuộc đời của mỗi người có nhiều đều đáng để chúng ta trân trọng và một trong những điều ấy đó chính là tình cảm gia đình .Vậy đã có ai tự hỏi mình rằng tình cảm gia đình là gì chưa và tại sao nó lại quan trọng với chúng ta đến như vậy? Bởi tình cảm gia đình là sự gắn kết giữa những người có cùng huyết thống và sống chung với nhau dưới một mái nhà. Rộng hơn, đó còn là sợi dây nối kết những con người dẫu không chung cội rễ nhưng luôn gắn bó, yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau. Nhưng dù hiểu theo cách nào, tình cảm gia đình vẫn là món quà thiêng liêng và quý giá nhất mà chúng ta có thể có được. Vì gia đình chính là điểm tựa tinh thần vô cùng vững chãi, là nơi mà bất cứ khi nào chúng ta cũng có thể tìm thấy niềm tin, hi vọng và sức mạnh để vượt qua những thử thách khó khăn. Thiếu đi thứ tình cảm ấy, trái tim ta sẽ dần bị bóp nghẹt bởi cái cảm giác cô đơn, lạc lõng và cứ mãi bơ vơ trên con đường kiếm tìm hạnh phúc. Nhưng đâu phải ai cũng biết trân trọng tình cảm quý báu ấy, một số người cứ mải chạy theo tiền tài danh vọng hay những mối quan hệ phù phiếm. Để rồi khi nhận ra xung quanh chẳng còn một cánh tay nào sẵn sàng đón lấy mình, mình đã không còn cơ hội nào cho họ sửa chữa thì tất cả đã quá muộn. Để tránh đi vào những vết xe đổ ấy, ngay từ hôm nay mỗi chúng ta cần dành tâm sức để giữ gìn tình cảm gia đình từ những hành động thường ngày. Một lời chúc mỗi sáng, một bữa cơm ấm cúng ,…, chỉ những việc làm nhỏ đó thôi nhưng chắc chắn sẽ giúp ngọn lửa gia đình mãi cháy sáng, soi đường và sưởi ấm cho bạn đến hết cuộc đời này.

**ĐỀ SỐ 5:**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

          “ – Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồm xa, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa.”

**Câu 1:**    Đoạn văn trên nằm trong tác phẩm nào? của ai?

**Câu 2:** Những hình ảnh được dùng trong lời nói của Vũ Nương có gì đặc biệt? Điều đó thể hiện tâm trạng của nàng như thế nào?

**Câu 3.** Nói về việc Vũ Nương gieo mình xuống sông tự vẫn, có ý kiến cho rằng nàng hành động như vậy là ích kỉ, chỉ nghĩ đến bản thân mà không nghĩ đến đứa con của mình. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

**GỢI Ý:**

**Câu 1:**    Tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ

**Câu 2:**

- Những hình ảnh trong lời nói của Vũ Nương đều là những hình ảnh ước lệ nói về sự tàn phai, rơi rụng...

- Thể hiện nỗi đau đớn, tuyệt vọng của Vũ Nương trước sự tan vỡ của hạnh phúc gia đình, không có cách gì hàn gắn được.

**Câu 3.**

**THAM KHẢO :**

**Ý kiến 1: ĐỒNG Ý**

Nói về việc Vũ Nương gieo mình xuống sông tự vẫn, có ý kiến cho rằng nàng hành động như vậy là ích kỉ, chỉ nghĩ đến bản thân mà không nghĩ đến đứa con của mình. Em hoàn toàn đồng ý với ý kiến này . bởi lẽ mạng người là vô cùng quan trọng, Vũ Nương chọn cái chết là hành động mang tính tiêu cực, bế tắc nếu không muốn nói là thiếu suy nghĩ. Cái chết ấy chỉ là sự giải thoát cho nàng để nàng không phải sống trước ánh mắt, sự gièm pha của mọi người, nhưng chưa chắc nó đã khiến nàng được minh oan vì chết là không còn đối chứng. Kể cả cái chết ấy có minh oan , có giúp nàng lấy lại danh tiết đi chăng nữa thì liệu có nghĩa lý gì khi mà người đã không còn? Hơn nữa một cái chết mà để lại bao đau đớn, xót xa cho những người ở lại, đặc biệt là đứa con còn nhỏ dại, bơ vơ. Rồi đây nó biết sẽ nương tựa vào ai? Theo em nghĩ trong trường hợp này, Nàng nên bình tĩnh tìm ra những cách giải quyết khôn khéo hơn để không những minh oan được cho mình, mà còn có thể sống để nuôi dạy con.

**Ý kiến 2: KHÔNG ĐỒNG Ý**

Nói về việc Vũ Nương gieo mình xuống sông tự vẫn, có ý kiến cho rằng nàng hành động như vậy là ích kỉ, chỉ nghĩ đến bản thân mà không nghĩ đến đứa con của mình. Em không hoàn toàn đồng ý với ý kiến này . Bởi vì từ xưa tới nay ông cha ta vẫn luôn dạy rằng: “Chết vinh còn hơn sống nhục” hay “ đói cho sạch, rách cho thơm” những câu nói ấy muốn khẳng định với chúng ta rằng sống trên đời danh dự là vô cùng quan trọng với mỗi con người, thậm chí nhiều người còn coi nó quan trong hơn cả tính mạng của bản thân. Trong Chế độ phong kiến với những quan niệm đạo đức hẹp hòi đối với phụ nữ đã “đổ dầu” vào “lửa” ghen của Trương Sinh. Mặc dù Vũ Nương đã dùng những lời lẽ hết sức có tình có lí để phân trần với chồng, mong chồng hiểu cho tấm lòng thủy chung, trong sáng của mình, nhưng người chồng đa nghi, hay ghen, hồ đồ và vũ phu ấy đã bỏ ngoài tai tất cả, một mực mắng nhiếc và đuổi nàng đi, không đếm xỉa đến bao công sức ,tâm sức của nàng đã đổ ra để vun đắp cho hạnh phúc gia đình. Nàng trắng tay, bơ vơ, lại bị nghi oan là “thất tiết” – nỗi ô nhục lớn nhất của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến. Quá đau đớn và tuyệt vọng nên nàng đã tìm đến cái chết để giải thoát số phận, chứng minh cho sự thủy chung, trong sáng của mình. Do đó, cái chết ấy đã làm ngời sáng lên những phẩm chất cao đẹp của nàng. Hơn nữa nếu nàng sống mà nỗi oan chưa được sáng tỏ thì con của nàng cũng phải chịu nhiều lời bàn tán vì có một người mẹ thất tiết. Rồi liệu với bản tính của Trương Sinh thì liệu nàng có thể tiếp tục một cuộc sống êm đềm hạnh phúc hay không? Là điều không ai có thể đảm bảo. Vậy nên hành động tìm đến cái chết của Vũ Nương không phải hoàn toàn là một hành động hồ đồ, thiếu suy nghĩ mà đó là một phản ứng dữ dội , quyết liệt để bảo toàn danh tiết, đức hạnh của nàng.

**ĐỀ SỐ 6:**

Trong “ Chuyện người con gái Nam Xương”, Nguyễn Dữ viết:

“ Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió, khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa”

**Câu 1**: Giải thích nghĩa cụm từ “ nghi gia nghi thất”. Từ đó em thấy được ước mơ gì của người phụ nữ?

**Câu 2:** Lời thoại trên là lời của ai nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

**Câu 3:** Trong đoạn trích trên tác giả đã sử dụng nghệ thuật lấy hình ảnh thiên nhiên để diễn tả tình cảm, tâm trạng của con người. Bút pháp ấy được gọi là bút pháp gì? Trong chương trình ngữ văn 9 cũng có một đoạn thơ cũng sử dụng bút pháp nghệ thuật giống như đoạn trích trên em hãy chép ại hai câu thơ liền nhau trong đoạn thơ ấy, ghi rõ tên tác phẩm, tác giả?

**Câu 4:** Một trong những nét đẹp trong tâm hồn của Vũ Nương chính là sự nhẫn nhịn và chịu đựng. Từ tính các tốt đẹp ấy và những hiểu biết xã hội hãy trình bày suy nghĩ của em về sự nhẫn nhịn và chịu đựng của con người trong cuộc sống hôm nay.

**GỢI Ý:**

**Câu 1**:

- Nghi gia nghi thất nghĩa là nên cửa nên nhà ý nói thành vợ chồng cùng gây dựng hạnh phúc gia đình .

- ước mơ: có được một cuộc sống sông hôn nhân hạnh phúc,vui vẻ ,gia đình hòa thuận, êm ấm.

**Câu 2:**

- Lời của Vũ Nương nói với Trương Sinh

- Nói trong trong hoàn cảnh Vũ Nương bị chồng nghi oan là thất tiết

**Câu 3:**

- Nghệ thuật ước lệ tượng trưng : bình rơi tram gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn,

-Vân xem trang trọng khác vời

Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang

Hoa cười ngọc thốt đoan trang

Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da

                                ( Chị em Thúy Kiều – Nguyễn Du)

**Câu 4:**

**THAM KHẢO:**

 Nhân dân ta thường nhắc nhở: “một điều nhịn, chín điều lành”. Hậu quả của cơn nóng giận bao giờ cũng nghiêm trọng hơn nguyên nhân gây ra nó”. **Nhường nhịn hay nhẫn nhịn là tự nhận** lấy phầm kém hơn, nhận lấy thiệt thòi về mình, để cho người khác được hưởng phần hơn trong quan hệ đối xử. **Tại sao sống phải biết** nhẫn nhịn, nhường nhịn lẫn nhau? Không phải lúc nào ta cũng hài lòng với tất cả, kể cả với chính mình. Cũng không phải lúc nào sự việc diễn ra, người khác ứng xử như ý mình mong muốn. Trong mối quan hệ giao tiếp xã hội, mỗi người có một ý nghĩ, một khát vọng riêng. Khi đó, mâu thuẫn nảy sinh khiến chúng ta đối diện với vấn đề lợi ích trong công việc và trong giao tiếp. Nếu không biết nhường nhịn lẫn nhau, có thể dẫn đến xung đột, gây nên mất đoàn kết, chia rẻ tập thể, khiến cho công việc kém hiệu quả hoặc không thể hoàn thành. Còn gì tốt đẹp hơn khi chúng ta biết nhẫn nhịn, nhường nhịn lẫn nhau để tránh những va chạm không cần thiết. Nhân dân ta dùng một chữ nhịn để đổi lấy chín chữ lành cho thấy được tầm quan trọng của sự nhún nhường. **Ngược lại** nóng nảy, không biết kiềm chế cảm xúc của bản thân, không biết nhẫn nhịn sẽ dẫn đến những hậu quả đáng tiếc. Ta vẫn thường thấy những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, khi con người không biết nhẫn nhịn lẫn nhau sẽ đẩy sự việc đến mâu thuẫn cao độ và xảy ra bạo lực, gây ra những hậu quả hết sức nặng nề. **Tuy nhiên** nhẫn nhịn nhưng không đồng nghĩa với hèn nhát, không dám đấu tranh với cái ác, cái xấu, không dám bảo vệ cái tốt, cái đúng. Chỉ nên nhẫn nhịn với những người thấu hiểu, biết điều, chứ không nhịn với kẻ đa ngôn, chèn ép, áp bức những kẻ yếu hơn mình. **Hãy nên nhớ rằng:** “Sông sâu thường phẳng lặng, người khôn thường biết nhẫn nhịn”. Ai cũng muốn giành lấy phần hơn và là người chiến thắng trong cuộc sống này nhưng nếu không biết nhường nhịn người khác, không biết tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau thì không có chiến thắng nào được tạo nên.

**ĐỀ SỐ 7:**

**Đọc kĩ phần văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

“Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau lại có đến hơn năm mươi chiếc xe nữa, cờ tàn tán lọng, rực rỡ đầy sông, lúc ẩn lúc hiện. Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói với vào:
- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.
Rồi trong chốc lát, những cảnh tượng ấy chìm đi mất.

(Theo sách Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2004)

**Câu 1:** Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Do ai sáng tác?

**Câu 2:** Đoạn văn kê theo ngôi thứ mấy? Kể về sự việc gì trong câu chuyện?

**Câu 3:** Chỉ ra một lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích và chuyển nó thành lời dẫn gián tiếp?

**Câu 4:** Nói về kết thúc của câu chuyện có ý kiến cho rằng : Đó là một cái kết vừa có hậu lại vừa không có hậu “ ý kiến của em như thế nào? Hãy trình bày thành một đoạn văn tổng phân hợp khoảng 12 câu.

**GỢI Ý:**

**Câu 1:** Tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ

**Câu 2:**

**-** Đoạn văn kê theo ngôi thứ ba.

- Kể về sự việc : Trương Sinh lập đàn giải oan cho Vũ Nương trên bến Hoàng Giang , Vũ Nương hiện về nói lời cảm ơn rồi biến mất.

**Câu 3:**

- Lời dẫn trực tiếp : "Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa."

- Chuyển lời dẫn trực tiếp đó thành lời dẫn gián tiếp:" Chàng vội gọi, nàng vẫn dứng giữa dòng mà nói vọng vào rằng nàng cảm ơn đức của Linh Phi đã thề sống chết không bỏ. Nàng đa tạ tình chàng nhưng nàng chẳng thể trở về nhân gian được nữa".
**Câu 4:** **THAM KHẢO:**

 Nói về kết thúc của câu chuyện “ Chuyện người con gái Nam Xương” có ý kiến cho rằng : Đó là một cái kết vừa có hậu lại vừa không có hậu”, em hoàn toàn đồng ý với ý kiến trên. Trước hết đây là một câu chuyện được lưu truyền trong dân gian, với cái kết Vũ Nương được giải oan và sống ở thủy cung của Linh Phi là một cái kết xem như có hậu. Vì cuối cùng oan khuất của nàng được giải, nàng vẫn được sống dù là ở thế giới khác. Từ đây, nàng không còn phải lo toan, vất vả vì chồng con nữa. Người tốt xứng đáng được hưởng hạnh phúc. Đó là mong ước, là bài học bao đời dân gian truyền dạy con cháu. Cái kết này hoàn toàn thỏa mãn mong ước về sự công bằng, nhân nghĩa ở đời. Tuy nhiên Đằng sau cái kết tưởng như có hậu đó vẫn còn ẩn chứa bi kịch. Khi sống, Vũ Nương chỉ mong được vui thú vui nghi gia, gia đình hạnh phúc trọn vẹn. Nàng một lòng chăm lo việc nhà cửa, nuôi dạy con cái, chờ chồng về để gia đình đoàn tụ. Nhưng chờ đón nàng là những lời mắng chửi của chồng, là bi kịch đời nàng. Vũ Nương chọn cái chết để minh oan chứng tỏ nàng bị dồn vào bước đường cùng, không còn lối thoát nào. Lúc chết, Vũ Nương sống dưới thủy cung, mãi mãi không thể hưởng hạnh phúc gia đình, xa chồng, xa con, âm dương cách biệt. Lời nói của Vũ Nương khi gặp lại Trương Sinh bỗng trở nên nghẹn ngào, bi thiết: "Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa". Trương Sinh một mình nuôi con, sống những ngày tháng trong hối hận giày vò. Bé Đản mồ côi mẹ, sống thiếu tình thương của mẹ. Chưa kể sau này bé Đản hiểu được lời nói ngây thơ của mình vô tình hại chết mẹ thì bé sẽ day dứt nhiều. Gia đình tan nát, hạnh phúc tan vỡ, bi kịch ấy vẫn kéo dài. Công bằng với Vũ Nương mà nói chỉ là hư vô. Nàng đáng lẽ được hưởng hạnh phúc lại rơi vào bi kịch, hàm oan mà chỉ có chết mới chứng minh cho sự trong sạch của mình . Vũ Nương vẫn sống ở một thế giới khác dù lung linh thật đấy nhưng lại không phải là cuộc sống mà nàng thật sự mong muốn.

**ĐỀ SỐ 8:**

**Phần 1: Đọc kĩ phần văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

 “ Một đêm phòng không vắng vẻ, chàng ngồi buồn dưới ngọn đèn khuya , chợt đứa con nói rằng:

* Cha Đản lại đến kia kìa!

Chàng hỏi đâu. Nó chỉ bóng chàng trên vách:

* Đây này!

Thì ra, ngày thường, ở một mình nàng hay đùa con, trỏ bóng mình trên vách mà

bảo là cha Đản .Bây giờ chàng mới tỉnh ngộ, thấu hiểu nỗi oan của vợ, nhưng việc đã trót qua rồi!”.

**Câu 1:** Đoạn văn trên trích từ tác phẩm nào? Của ai?

**Câu 2:** Chỉ ra lời dẫn trực tiếp trong đoạn văn trên?

**Câu 3:** Chi tiết chiêc bóng trên tường là chi tiết có giá trị đặc sắc của tác phẩm. Hãy viết đoạn văn theo hình thức tổng phân hợp phân tích những giá trị đặc sắc của chi tiết đó?

**GỢI Ý:**

**Câu 1:**

Tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ

**Câu 2:** Lời dẫn trực tiếp:

* Cha Đản lại đến kia kìa!
* Đây này!

**Câu 3:**

**THAM KHẢO:**

Trong “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ, chi tiết cái bóng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong cách kể chuyện, “Cái bóng” có ý nghĩa thắt nút và mở nút câu chuyện. Trong những ngày chồng đi lính, vì thương nhớ chồng, vì không muốn con nhỏ thiếu vắng tình cảm của người cha, nên hàng đêm Vũ Nương chỉ bóng mình trên tường, nói dối con đó là cha nó. Bé Đản tin là thật, nói lời ngây thơ với Trương Sinh. Trương Sinh nghe lời con nghi vợ thất tiết, đánh đuổi Vũ Nương đi, không cách gì minh oan, đến bước đường cùng nàng phải gieo mình xuống dòng Hoàng Giang tự vẫn. Sau này vào một đêm khi thấy bóng Trương Sinh trên tường, bé Đản gọi cha , lúc ấy Trương Sinh mới ngộ ra mọi chuyện, bao nhiêu nghi ngờ, oan ức của Vũ Nương đều được hóa giải nhờ “cái bóng. Chính cách thắt, mở nút câu chuyện bằng chi tiết “cái bóng” đã làm tăng giá trị nhân đạo và giá trị tố cáo cho câu chuyện. Trước hết Chi tiết cái bóng đã tô đậm hơn vẻ đẹp của Vũ Nương. “Cái bóng” thể hiện tình yêu sâu nặng mà nàng dành chồng, bởi nàng coi mình là hình còn chồng là bóng, gắn bó không rời!. “Cái bóng” còn là tấm lòng của người mẹ, là hành động xuất phát từ tình yêu con vô bờ, mong bù đắp phần nào tình cảm thiếu hụt cho con, để đứa trẻ được lớn lên trong tình yêu thương của cả cha và mẹ.Với chi tiết này Nguyễn Dữ muốn ca ngợi vẻ đẹp của một người vợ yêu chồng, thủy chung gắn bó, một người mẹ thương con hết mực. Nhưng không dừng ở đó chi tiết này còn có giá trị tố cáo sâu sắc. Một cái bóng mờ ảo, 1 lời nói ngây thơ của con trẻ cũng đẩy Vũ Nương vào bi kịch không lối thoát để nàng phải chịu sự oan khuất .Đây là chi tiết giàu ý nghĩa bởi lẽ nó là minh chứng cho hình ảnh những người phụ nữ trong xã hội phong kiến, họ chỉ như chiếc bóng mờ ảo không có quyền sống, quyền bảo vệ mình. Cái bóng khiến cái chết của Vũ Nương càng thêm oan khuất. Như vậy có thể khẳng định rằng Cái bóng chính một chi tiết nghệ thuật đặc sắc trong tác phẩm.

**ĐỀ SỐ 9**

**Phần 1: Đọc kĩ phần văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

 Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ.

**Câu 1:** Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Của ai?

**Câu 2:** Tác phẩm viết theo thể loại gì?Trình bày hiểu biết của em về thể loại đó?

**Câu 3:** Hãy tìm các thành ngữ trong lời người phụ nữ xấu số đó.

**Câu 4:** Từ tác phẩm trên, hãy viết một đoạn văn 15 câu theo phép lập luận diễn dịch để làm rõ vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương.

**GỢI Ý:**

**Câu 1:**

Tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ

**Câu 2:**

* Thể loại truyền kì mạn lục
* Truyền kì mạn lục là ghi chép tản mạn những câu chuyện có thục được lưu truyền trong dân gian.

**Câu 3:**

Những thành ngữ là: Duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con.

**Câu 4:**

**THAM KHẢO:**

 Ngay từ đầu nàng được giới thiệu “Tính đã thùy mị nết na lại thêm tư dung tốt đẹp” ,TS vì mến cái đức hạnh, dung nhan đó nên mới mang trăm lạng vàng đến cưới nàng về. Trong xã hội phong kiến sính lễ trong hôn nhân vô cùng quan trọng , nó cũng chính là minh chứng để định giá giá trị của người con gái thế nên cái chi tiết Trương Sinh xin mẹ trăm lạng vàng để cưới về lại càng tô đậm thêm vẻ đẹp vẹn toàn của người con gái này.Trong cuộc sống gia đình, dù Trương Sinh được giới thiệu là người đa nghi, hay ghen, đối với vợ luôn phòng ngừa quá mức nhưng Vũ Nương hết sức giữ gìn khuôn phép nên vợ chồng chưa từng xảy ra bất hòa. chẳng bao lâu đất nước động chuyện binh đao, Trương sinh phải đi lính , Vũ Nương rót chén rượu nói những lời tình nghĩa: “ chàng đi chuyến này ,thiếp chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu ,mặc áo gấm trở về quê cũ,chỉ xin ngày về mang theo hai chữ bình yên ,thế là đủ rồi. Chỉ e việc quân khó liệu ,thế giặc không lường .Giặc cuồng còn lẩn lút ,quân triều còn gian lao ,rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì ,khiến cho tiện thiếp băn khoăn ,mẹ hiền lo lắng.”Lời thoại này củ Vũ Nương với Trương Sinh chứng tỏ này là một người phụ nữ không màng danh lợi, không mong chức tước, chiến công, chỉ mong cho chồng được bình yên, nàng thấu hiểu, cảm thông cho nỗi vất vả gian lao mà chồng sẽ phải chịu đựng; bày tỏ nỗi nhớ mong, khắc khoải của mình. Những Câu văn biền ngẫu như nhịp đập trái tim thổn thức, khát khao yêu thương của người vợ trẻ, gây bao xúc động. trong những ngày tháng xa chồng nàng vò võ trong nỗi nhớ chồng tha thiết , không nguôi. không chỉ là một người vợ hiền, hết mực yêu chồng Vũ Nương còn là người con dâu hiếu thảo: Khi bà mẹ chồng ốm, nàng hết sức thuốc thang, lễ bái thần phật và lấy lời ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn.Khi bà mất: nàng lo ma chay chu đáo như với cha mẹ đẻ của mình khiến bà cảm động mà rằng: “Xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con đã không phụ mẹ”. Lời trăng trối cuối cùng của bà mẹ chồng chính là lời khẳng định cho công lao to lớn của Vũ Nương với gia đình chồng.Với con Nàng là người mẹ hiền hết mực yêu thương, nuôi dạy, chăm sóc cho con. những tưởng một người phụ nữ đức hạnh toàn vẹn như này sẽ phải được hưởng hạnh phúc trọn vẹn . nhưng ai ngờ ngày trương Sinh trở về cũng chính là ngày bi kịch ập đến. Vì tin lời con thơ mà trương sinh nghi oan cho nàng thất tiết đánh đuổi nàng đi. trong hoàn cảnh đó Nàng đã tìm mọi cách để xóa bỏ ngờ vực trong lòng Trương Sinh để cứu hạnh phúc gia đình. Nàng phân trần để chồng hiểu rõ lòng mình: “ Thiếp vốn con kẻ khó được nương tựa nhà giàu được nương tựa nhà giàu. Sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lửa binh. Cách biệt ba năm giữ gìn mọt tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót. Đâu có sự mất nết hư thân như lời chàng nói..Dám xin bày tỏ để cởi mối nghi ngờ. Mong chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp” Nàng đã nói đến thân phận, tình nghĩa vợ chồng, khẳng định tấm lòng thuỷ chung trong trắng, cầu xin chồng đừng nghi oan, có nghĩa là nàng đang cố gắng hàn gắn, cứu vãn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ . Nhưng với Trương Sinh một kẻ hồ đồ vô học thì có lẽ mọi lời nói của nàng đều là vô nghĩa. đến bước đường cùng không thể minh oan được nàng đành phải ra bến Hoàng Giang tự vẫn. Đó là nỗi thất vọng đến tột cùng, nỗi đau cùng cực của người phụ nữ phẩm giá nhưng bị nghi oan nên tự đẩy đến chỗ tận cùng là cái chết. Đó cũng là sự phản kháng quyết liệt của người phụ nữ trước xã hội nam quyền bất công. Nhưng có lẽ nỗi oan khuất của người con gái đức hạnh ấy thấu đến tận trời xanh nên nàng đã được Linh Phi và các tiên nữ cứu, nàng sống dưới thủy cung một cuộc sống đầy đủ, sung sướng nhưng nàng vẫn không nguôi nhớ về quê hương bản quán, về phần mộ tổ tiên , một con người nặng tình, nặng nghĩa. Khi trở về trên bến Hoàng Giang Vũ Nương nói với Trương Sinh "Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp đã chẳng thể về nhân gian được nữa” lời thoại cho thấy nàng là một con người rất coi trọng ân nghĩa, vì được Linh phi cứu giúp, cảm kích ân tình đó nên nàng đã thề nguyện dùng cả đời để hầu hạ và đền đáp dù vẫn rất muốn trở về nhân gian. Lời cảm ơn mà Vũ Nương dành cho Trương Sinh cũng chứng tỏ nàng đã tha thứ cho chồng, Đó cũng là minh chứng cho sự tử tế, vị tha của nàng. **Như vậy có thể thấy Vũ Nương với nhiều phẩm chất tốt đẹp ,là khuôn vàng thước ngọc, là hiện thân cho vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam truyền thống.**

**ĐỀ SỐ 10:**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi**

 *Vũ Thị Thiết, người con gái Nam Xương, tính tình đã thùy mị, nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp. Trong làng có chàng Trương Sinh, mến vì dung hạnh, xin mẹ đem trăm lạng vàng cưới về. Song Trương Sinh có tính đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá sức. Nàng cũng giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải bất hòa.*

**Câu 1:** Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào? Nội dung tổng quát của đoạn trích trên là gì?

**Câu 2:** Giải thích cụm từ “tư dung tốt đẹp” và từ “dung hạnh” được sử dụng trong hai câu đầu đoạn trích.

**Câu 3:** Em hãy nêu ra phương thức liên kết trong đoạn văn trên? Tìm thành phần biệt lập được sử dụng trong đoạn trích trên?

**Câu 4:** Bằng một doạn văn diễn dịch khoảng 12 câu hãy trình bày cảm nhận của em về những phẩm chất tốt đẹp của nhân vật Vũ Nương.

**GỢI Ý:**

**Câu 1:**

- PTBĐ: tự sự

- Nội dung: giới thiệc về vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương.

**Câu 2:**

* Tư dung tốt đẹp: nhan sắc và dáng vẻ tốt đẹp.
* dung hạnh: nhan sắc và đức hạnh

**Câu 3:**

Phép thế: vũ Thị Thiết- nàng

Phép nối : song

Phép lặp :Trương Sinh

Thành phần biệt lập : phụ chú (*người con gái Nam Xương)*

**Câu 4: THAM KHẢO CÂU 4 ĐỀ 9**

**ĐỀ SỐ 11:**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi**

 Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau đó đến năm mươi chiếc xe cờ tán, võng lọng, rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.

Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:

- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.

Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt rồi dần biến mất.

**Câu 1**: Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể thứ mấy, nêu tác dụng của ngôi kể đó?

**Câu 2:** Nêu ngắn gọn nội dung chính của đoạn trích trên?

**Câu 3:** Chỉ ra một lời dẫn trực tiếp trong đoạn văn và chuyển nó thành lời dẫn gián tiếp?

**Câu 4: Một trong những yếu tố làm nên thành công của câu chuyện chính là các chi tiết tưởng tượng kì ảo. bằng một đoạn văn khoảng 12 câu hãy phân tích ý nghĩa của những chi tiết này.**

**Câu 5:**  Hãy nêu tên một tác phẩm đã học trong chương trình THCS cũng nói về thân phận và vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Cho biết tên tác giả?

**GỢI Ý:**

**Câu 1**:

Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể thứ ba. Ngôi kể này người kể giấu mình, ngôi kể này giúp người kể linh hoạt và kể chuyện khách quan hơn.

**Câu 2:**

Nội dung đoạn trích: Nói về việc Trương Sinh lập đàn giải oan cho Vũ Nương bên bến sông Hoàng Giang. Vũ Nương hiện về giữa dòng rồi biến mất.
**Câu 3:**

- Lời dẫn trực tiếp : "Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa."

- Chuyển lời dẫn trực tiếp đó thành lời dẫn gián tiếp:" Chàng vội gọi, nàng vẫn dứng giữa dòng mà nói vọng vào rằng nàng cảm ơn đức của Linh Phi đã thề sống chết không bỏ. Nàng đa tạ tình chàng nhưng nàng chẳng thể trở về nhân gian được nữa".
**Câu 4:**

**THAM KHẢO :**

Một trong những yếu tố làm nên sự thành công của tác phẩm "Chuyện người con gái Nam Xương" chính là việc sử dụng những chi tiết kì ảo. Đó là chi tiết Phan Lang - người cùng làng với Vũ Nương nằm mộng thả rùa và khi Phan Lang chạy nạn bị chết đuối đã được thần rùa Linh Phi cho uống thuốc tiên sống lại, cho trở về trần gian. Đó là chi tiết Vũ Nương tự tử nhưng được tiên nữ cứu và sống dưới thủy cung sau đó gặp được Phan Lang, rồi Trương Sinh lập đàn giải oan trên bờ Hoàng Giang, Vũ Nương trở về trên chiếc kiệu hoa lấp lánh giữa dòng lúc ẩn, lúc hiện. Những chi tiết kì ảo này được đưa vào tác phẩm xen kẽ những yếu tố có thật về địa danh, thời điểm, sự kiện lịch sử góp phần làm tăng tính chân thực, thuyết phục và làm thế giới thực cũng trở nên lung linh hơn. Đây chính là các chi tiết làm nên đặc trưng của thể loại “Truyện truyền kì” đồng thời nó cũng hoàn thiện thêm nét đẹp tâm hồn của Vũ Nương: một người phụ nữ nặng tình, nặng nghĩa, bao dung, nhân hậu và rất coi trọng danh dự. Nhờ những chi tiết này mà kết thúc của câu chuyện phần nào có hậu, thể hiện được ước mơ ngàn đời của nhân dân ta về sự công bằng trong cuộc đời: người tốt dù có bị nghi oan rồi cũng được đền trả xứng đáng và cái thiện luôn luôn chiến thắng cái ác. Tuy nhiên chi tiết kì ảo kết thúc cũng không làm giảm đi tính bi kịch của câu chuyện vì Vũ Nương trở về nhưng vẫn xa cách ở giữa dòng. Nàng và chồng con giờ đây đã chia lìa đôi ngả, hạnh phúc mà nàng mong muốn đã mãi mãi rời xa. Đàn cầu siêu của Tôn giáo, sự ân hận muộn màng của người chồng không thể mang lại số phận tốt đẹp hơn cho người phụ nữ trong XH phong kiến.

**Câu 5:**

Bánh trôi nước – Hồ Xuân Hương

Truyện kiều – Nguyễn Du

**ĐỀ SỐ 12:**

**(ĐỀ THI CHÍNH THỨC NĂM 2007-2008)**

Từ một truyện dân gian, bằng tài năng và sự cảm thương sâu sắc,

Nguyễn Dữ đã viết thành Chuyện người con gái Nam Xương. Đây là một trong những truyện hay nhất được rút từ tập Truyện kì mạn lục của ông.

**Câu 1:** Giải thích ý nghĩa nhan đề Truyền kì mạn lục

**Câu 2:** Trong Chuyện người con gái Nam Xương, lúc vắng chồng, Vũ Nương hay đùa con, chỉ vào bóng mình mà bảo là cha Đản. Chi tiết đó đã nói lên điều gì ở nhân vật này? Việc tác giả đưa vào truyện yếu tố kì ảo nói về sự trở về chốc lát của Vũ Nương có làm cho tính bi kịch của tác phẩm mất đi không? Vì sao?

**GỢI Ý:**

**Câu 1:**

**Nhan đề “Truyền kì mạn lục”**

+ Truyền: lưu truyền

+ kì : kì ảo

+ mạn: tả mạn

+ lục : ghi chép

* truyền kì mạn lục là ghi chép tản mạn những câu chuyện kì lạ được lưu truyền trong dân gian.

**Câu 2:**

\* Chi tiết Vũ Nương chỉ cái bóng của mình rồi nói với đứa con là cha Đản chứng tỏ:

- Vũ Nương là một người mẹ rất thương con, không muốn cho con thiếu thốn tình cảm của cha.

- Vũ Nương là một người vợ thủy chung với chồng, lúc nào cũng nghĩ đến chồng.

- Vũ Nương rất cô đơn chỉ biết chỉ biết truyện trò cùng bóng.

\* Việc đưa vào những yếu tố kì ảo, để Vũ Nương hiện về trong chốc lát có làm dịu đi chút ít tính bi kịch của tác phẩm vì như thế có nghĩa là Vũ Nương không chết, với chồng nàng đã được minh oan. Nhưng nó không làm mất đi tính bi kịch cho câu chuyện vì Vũ Nương trở về nhưng vẫn xa cách ở giữa dòng. Nàng và chồng con giờ đây đã chia lìa đôi ngả, hạnh phúc mà nàng mong muốn đã mãi mãi rời xa.

 **ĐỀ SỐ 13:**

**(ĐỀ THI CHÍNH THỨC NĂM 2011-2012)**

Dưới đây là một đoạn trong Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ):

… “Đoạn rồi nàng tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang, ngửa mặt lên trời mà than rằng:

- Kẻ bạc mệnh này duyện phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngày chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mỵ Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ”…

(Theo Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2010)

**Câu 1.** Trong tác phẩm, lời thoại trên là độc thoại hay đối thoại? Vì sao?

**Câu 2.** Lời thoại này được Vũ Nương nói trong hoàn cảnh nào? Qua đó nhân vật muốn khẳng định những phẩm chất gì? Ghi lại ngắn gọn (khoảng 6 câu) suy nghĩ của em về những phẩm chất ấy của nhân vật.

**Câu 3.** Làm nên sức hấp dẫn của truyện truyền kỳ là những yếu tố kỳ ảo. Nêu 2 chi tiết kỳ ảo của Chuyện người con gái Nam Xương.

**GỢI Ý:**

**Câu 1.**

– Trong tác phẩm, lời thoại trên là độc thoại, vì đó là lời than của Vũ Nương và cũng là lời nguyền của nàng nói với lòng mình để giãi bày tấm lòng trong trắng của mình trước khi tự vẫn.

**Câu 2.**

-Lời thoại này được Vũ Nương nói đến trong hoàn cảnh khi bị chồng mình là Trương Sinh nghi ngờ là người vợ không thủy chung. Vũ Nương đã phân trần, khẳng định tấm lòng thủy chung, khát khao cuộc sống gia đình, tình nghĩa vợ chồng, cầu xin chồng đừng nghi oan, tìm mọi cách hàn gắn cuộc sống hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ, song nàng vẫn bị chồng mắng nhiếc, đánh đập, đuổi nàng đi không cho nàng thanh minh, không cho họ hàng, hàng xóm bênh vực và biện bạch cho. Cuộc hôn nhân của nàng và Trương Sinh đã đến độ không thể hàn gắn nổi. Vũ Nương đã đau đớn, thất vọng đến tột cùng, ra bến Hoàng Giang mượn dòng nước con sông quê hương để giãy bày nỗi oan khuất và tấm lòng thủy chung, trong sáng của mình trước khi tự vẫn.

 Qua lời thề nguyền, Vũ Nương muốn khẳng định khao khát được sống hạnh phúc trong cuộc sống gia đình. Nàng khẳng Tấm lòng thủy chung, trong sáng của mình với chồng. Nàng hiểu được thân phận của mình, tự nhận mình là “kẻ bạc mệnh” có “duyên phận hẩm hiu”, song vẫn khát khao được sống hạnh phúc với chồng con và mong thần sông minh oan cho tấm lòng thủy chung, trong trắng của mình. Lời than, lời thề nguyền của Vũ Nương thật thống thiết, ai oán. Hành động tự trẫm mình của Vũ Nương là hành động quyết liệt cuối cùng để bảo toàn danh dự. Có nỗi tuyệt vọng đắng cay, nhưng người đọc cũng thấy được lòng tự trọng, sự chỉ đạo của lý trí, chứ không như hành động bột phát trong cơn nóng giận như truyện cổ tích miêu tả “Nàng chạy một mạch ra sông, đâm đầu xuống nước tự vẫn”. Phẩm chất cao đẹp của Vũ Nương thể hiện qua lời thề nguyền cũng là phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ lao động xưa: Dù cuộc sống của họ có khổ đau bất hạnh, song họ vẫn luôn giữ tròn phẩm chất thủy chung, sắt son, nghĩa tình của mình.

**Câu 3**.

– Phan Lang nằm mộng rồi thả rùa, sau chạy giặc Minh, chết đuối, lạc vào động rùa của Linh Phi được Linh Phi cứu, đãi yến tiệc rồi trò chuyện với Vũ Nương dưới thủy cung.

– Vũ Nương hiện về giữa dòng sông sau khi Trương Sinh lập đàn giải oan cho nàng ở bến Hoàng Giang trong cảnh võng lọng, cờ tán rực rỡ, nói vài lời từ biệt với chồng rồi trở lại sống với Linh Phi.

**ĐỀ SỐ 14:**

**(ĐỀ THI CHÍNH THỨC NĂM 2018-2019)**

Sau đây là một phần của cuộc trò chuyện giữa Phan Lang và Vũ Nương trong Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Du):
“Phan nói:-Nhà cửa tiên nhân của nương tử, cây cối thành rừng, phần mộ tiên nhân của nương tử có gai rợp mắt, nương tử dù không nghĩ đến nhưng tiên nhân của nương tử còn mong đợi thì sao?”Nghe đến đây, Vũ Nương ứa nước mắt khóc rồi quả quyết đổi giọng mà rằng:-Có lẽ không thể gửi hình ẩn bóng ở đây được mãi để mang tiếng xấu xa. Và chăng ngựa hồ Gươm gió bấc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày”.
(Trích Ngữ văn 9 tập 1)
**Câu 1.**Phan Lang trò chuyện với Vũ Nương trong hoàn cảnh nào? Từ “tiên nhân” được nhắc tới trong lời của Phan Lang để chỉ những ai?
**Câu 2.**Vì sao khi nghe Phan Lang nói, Vũ Nương “ứa nước mắt khóc” và quả quyết “tôi tất phải tìm về có ngày”.
**Câu 3**.Em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về vai trò của gia đình trong cuộc sống mỗi chúng ta?

**GỢI Ý:**

**Câu 1:**

- Hoàn cảnh Phan Lang trò chuyện với Vũ Nương: Phan Lang gặp nạn được Linh Phi cứu và đưa xuống thủy cung, tại đây Phan Lang đã nhận ra Vũ Nương là người cùng làng và hỏi han Vũ Nương.

- Từ “Tiên nhân”

+  Từ “tiên nhân” đầu: chỉ ông cha, tổ tiên.

+ Từ “tiên nhân” sau: chỉ Trương Sinh.

**Câu 2.**

Vũ Nương quả quyết tìm về bởi: Nàng vẫn còn lo lắng chuyện gia đình, mồ mả tổ tiên; Vẫn yêu thương và nhớ mong chồng con; Vẫn mong muốn được rửa sạch mối oan khuất của mình, lấy lại danh dự, nhân phẩm trong sạch.

**Câu 3.**

**THAM KHẢO :**

 Trong cuộc đời của mỗi con người, người ta có thể đi đến nhiều nơi hay có nhiều nơi để đến nhưng duy nhất chỉ có một nơi để trở về đó chính là gia đình. Gia đình là duy nhất và thiêng liêng nhất với mỗi người, chỉ có tình cảm gia đình mới là thứ tình cảm vô điều kiện, giống như câu nói "Gia đình là nơi cuộc sống bắt đầu và tình yêu không bao giờ kết thúc". Vai trò của gia đình đối với cuộc sống con người là vô cùng quan trọng, dù cuộc đời bạn có tốt đẹp đến đâu nhưng nếu không có gia đình thì đó vẫn chỉ là cuộc đời bất hạnh.Vậy gia đình là gì và chúng ta hiểu như thế nào là gia đình? Theo định nghĩa khoa học, gia đình là một cộng đồng người cùng chung sống, gắn bó với nhau bằng các mối quan hệ huyết thống, hôn nhân và tình cảm, cũng có thể là quan hệ nuôi dưỡng hay giáo dục. Gia đình đã tồn tại từ rất sớm và trải qua quá trình phải triển lâu dài, có thể nói gia đình có ý nghĩa quan trọng không chỉ với con người mà còn tác động mạnh mẽ đến xã hội. Đối với xã hội, gia đình là một thiết chế xã hội có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình xã hội hóa con người. Đối với con người, gia đình mang nhiều vai trò quan trọng bậc nhất mà không có một tổ chức hay cộng đồng nào có thể thay thế được. Gia đình là nơi có cha và mẹ của ta, là nơi ta được sinh ra, là cội nguồn tồn tại của ta trên cõi đời này; mọi người trong gia đình đã cho ta được tồn tại, được yêu thương vô bờ bến. Cho ta một không gian sống để bước những bước đầu tiên trong cuộc đời, khi ta còn quá non nớt và bé bỏng, gia đình là nơi chăm sóc, nuôi dưỡng và che chở cho ta được an toàn lớn lên. Chỉ có tình cảm của những người trong gia đình mới là thứ tình cảm cho đi mà không cần nhận lại, nơi đó chan chứa bao nhiêu tình cảm thương yêu, đùm bọc và cao đẹp mà những người thân dành cho nhau. Đến khi chúng ta lớn lên và trưởng thành, bước ra ngoài cuộc sống để mưu sinh, ai cũng phải đối mặt với khó khăn và thử thách của cuộc đời, đứng trước khó khăn đó gia đình chính là điểm tựa vững chắc cho ta sức mạnh và niềm tin giúp đỡ ta vượt qua khó khăn. Dù có thất bại hay gục ngã trước sóng gió cuộc đời, chúng ta vẫn có một nơi bình yên nhất là mái ấm gia đình để trở về. Mãi cho đến khi cuối đời, chúng ta đã nếm trải đủ vị đắng cay ngọt bùi của cuộc sống, đã đến lúc nghỉ ngơi thì gia đình lại là một bến đỗ cho tất cả mọi người. Ai chẳng muốn những năm tháng còn lại của cuộc đời được sống bên người thân yêu, được sống trong tình cảm yêu thương, tránh xa mọi bộn bề và bon chen của cuộc sống, có gia đình để nương tựa lúc về già là hạnh phúc lớn lao. "Gia đình giống như một cái cây", mỗi cá nhân chúng ta giống như cành cây, trưởng thành theo nhiều hướng khác nhau nhưng vẫn chung một cội rễ. Gia đình chính là nơi nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách con người cho chúng ta, mái ấm gia đình cũng là mái trường đầu tiên ta được học, học từ những thứ căn bản, đơn sơ nhất trong nếp sống, sinh hoạt đến cách đối nhân xử thế. Chính vì vậy, người ta thường nói gia đình phải có gia phong, lễ nghĩa, nề nếp và nếp sống của gia đình sẽ quyết định đến chiều hướng phát triển nhân cách của chúng ta. Một gia đình gia giáo, con cái được dạy dỗ đến nơi đến chốn sẽ trở thành những người có phẩm chất, nhân cách tốt đẹp, ngược lại nếu gia đình thường bất hòa, mâu thuẫn và chia rẽ sẽ khiến con cái lớn lên trong ác cảm, tự ti và thù hận. Nếu điều hạnh phúc nhất là có gia đình thì điều tồi tệ nhất chính là sự tan vỡ gia đình. Đối với người đã trưởng thành, đó là một mất mát to lớn, khiến họ mất đi chỗ dựa, chẳng còn bến đỗ bình yên để trở về, nhưng đã trưởng thành vẫn còn may mắn hơn là trẻ thơ, nếu trẻ thơ mất đi gia đình sẽ trở thành trẻ mồ côi, cơ nhỡ, không người chăm sóc, lang thang đầu đường xó chợ. Có thể nói, gia đình tan vỡ trẻ em sẽ là người chịu tổn thương và bất hạnh nhất. Đối với xã hội, khi gia đình tan vỡ giống như mất đi một tế bào có lợi, sản sinh ra thêm nhiều tế bào có hại, bởi không có gia đình con người ta khó được giáo dục nên người, khi ra ngoài xã hội chỉ gây ra những tệ nạn, thói hư tật xấu làm ảnh hưởng đến mọi người và bộ mặt xã hội. Mỗi cá nhân chúng ta phải cảm thấy thật may mắn khi có được mái ấm gia đình bởi ngoài kia còn có biết bao nhiêu người bất hạnh không có gia đình. Nhìn vào họ, ta hãy cố gắng gìn giữ hạnh phúc gia đình, nâng cao trách nhiệm của bản thân với những người thân trong gia đình, không nên vì bất cứ lý do gì mà làm tổn hại đến chính mái nhà hạnh phúc và những người yêu thương mình.